

Số: 340 /BC-UBND

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO
Phương hướng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
của Thành phố giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Phần I

Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

I. Bối cảnh thực hiện Kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

1. Bối cảnh tình hình

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 được thực hiện trong bối cảnh có nhiều cơ hội, thuận lợi rất cơ bản, nhưng cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh, phức tạp. Chủ nghĩa bảo hộ và cạnh tranh thương mại, đầu tư gia tăng. Thiên tai, dịch bệnh, nhất là đại dịch Covid-19 ảnh hưởng nặng nề trên cấp độ toàn cầu, tác động toàn diện đến các mặt của đời sống xã hội Thủ đô; các cấp, các ngành đã phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kép, vừa phòng chống dịch bệnh, vừa duy trì và phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, với vai trò trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, một đô thị đặc biệt, Thủ đô Hà Nội còn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn khác như: Là mục tiêu trọng điểm chống phá của các thế lực thù địch, phản động; dân số đông và gia tăng cơ học nhanh; hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ và theo kịp yêu cầu phát triển. Nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý, điều hành phát triển Thủ đô ngày càng lớn, tính chất nhạy cảm, phức tạp, nhiều vấn đề đột xuất, phát sinh, trong khi những vướng mắc, bất cập về thể chế, chính sách, nhất là cơ chế đặc thù về quy hoạch, xây dựng, đầu tư công, thu hút vốn đầu tư xã hội, bồi thường, giải phóng mặt bằng, quản lý đô thị... chậm được tháo gỡ.

2. Tổ chức triển khai thực hiện

Thành phố đã triển khai thực hiện đồng bộ Nghị quyết của Đảng bộ Thành phố lần thứ XVI, Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể¹; xây dựng, ban hành Kế hoạch về phát triển KT-XH, Chương trình hành động về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển KT-XH² hàng năm.

¹ UBND Thành phố triển khai thực hiện 08 Chương trình và 02 Nghị quyết chuyên đề của Thành ủy bằng các Kế hoạch hành động cụ thể: Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 20/9/2016 thực hiện Chương trình 03-CTr/TU; Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 31/8/2016 thực hiện Chương trình 04-CTr/TU; Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 29/8/2016 thực hiện Chương trình 06-CTr/TU;...

² Các Chương trình hành động: số 17/CTr-UBND ngày 20/01/2016; số 43/CTr-UBND ngày 24/02/2017; số 34/CTr-UBND ngày 28/01/2018

Thành phố đã triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Trung ương³; Chủ động phối hợp tốt với các bộ, ngành Trung ương tổ chức sơ kết kết quả thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011-2020; Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 15/2008/NQ-QH12 của Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội.

Ngay từ cuối năm 2015 và đầu năm 2016, Thành phố đã triển khai thực hiện các nội dung: Cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; Rà soát tiết kiệm chi ngân sách; Ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực quản lý; Chương trình trồng 1 triệu cây xanh; Rà soát, xây dựng cơ chế chính sách phục vụ phát triển KT-XH;... Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, thường xuyên của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội; sự phối hợp, giúp đỡ của các tỉnh, thành phố trong nước và bạn bè quốc tế; với tinh thần năng động, chủ động, sáng tạo, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân, KT-XH Thủ đô đã đạt được những kết quả nổi bật.

II. Kết quả phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

1. Kinh tế Thủ đô đạt tốc độ tăng trưởng khá, cơ cấu chuyển dịch tích cực; năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh được cải thiện

1.1. Kinh tế Thủ đô tiếp tục tăng trưởng khá, đóng góp quan trọng trong tăng trưởng cả nước

Bình quân giai đoạn 2016-2019, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 7,36%. Năm 2020, do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, hầu hết các chỉ tiêu tăng trưởng ước đạt được thấp hơn trung bình giai đoạn 2016-2019, trong đó GRDP ước tăng 3,94%, bình quân giai đoạn 2016-2020 tăng 6,67%. Quy mô GRDP năm 2020 ước đạt 1,024 triệu tỷ đồng, khoảng 43,5 tỷ USD; GRDP bình quân đầu người ước đạt 5.250 USD, tăng 1,43 lần so với năm 2015, gấp 1,9 lần bình quân cả nước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, theo hướng hiện đại, tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng từ 85,75% lên 86,1%.

Tăng trưởng khu vực dịch vụ bình quân giai đoạn 2016-2019 đạt 7,19%. Năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, ngành dịch vụ ước tăng 3,10%; bình quân 5 năm 2016-2020 tăng 6,36%. Hạ tầng thương mại nội địa được chú trọng phát triển⁴. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 9,10%/năm; các hình thức thanh toán trên nền tảng công nghệ hiện đại, thương mại điện tử phát triển mạnh, chiếm khoảng 7,0% tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ. Du lịch dần trở thành ngành kinh tế mũi nhọn có mức tăng doanh thu 12,1%/năm; năm 2019 đón hơn 7 triệu khách quốc tế - Hà Nội nằm trong top 10 điểm đến hàng đầu thế giới; năm 2020 bị ảnh hưởng nặng nề của đại

³ Diễn hành là: Nghị quyết Đại hội đảng lần thứ XII; Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Các nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, 5, 6 khóa XII; các nghị quyết của Quốc hội: số 142/2016/QH13 về Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016 – 2020, số 24/2016/QH14 về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020, số 26/2016/QH14 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, số 48/2017/QH14 về Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2018; Nghị quyết số 36⁹/NQ-CP của Chính phủ về xây dựng chính quyền điện tử; Nghị quyết 27/NQ-CP của Chính phủ về đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020

⁴ Hà Nội hiện có 28 trung tâm thương mại; 142 siêu thị; 1840 cửa hàng tiện ích; 455 chợ; 493 cửa hàng xăng dầu; 1708 cửa hàng kinh doanh LPG chai; 415 máy bán hàng tự động; 11.930 website ứng dụng thương mại điện tử; 02 cảng cạn ICD.

dịch Covid-19 nên khách quốc tế đến Hà Nội ước đạt 1,11 triệu lượt. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu năm 2020 ước đạt 46,56 tỷ USD, tăng 1,29 lần so với năm 2015. Kim ngạch xuất khẩu tăng trung bình 9,18%/năm, cao hơn 1,7 lần giai đoạn 2011-2015. Hoạt động của các tổ chức tín dụng đạt kết quả tích cực, vốn huy động liên tục tăng, bảo đảm đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khu vực công nghiệp tăng bình quân giai đoạn 2016-2019 đạt 8,16%. Năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, công nghiệp ước tăng 5,64%; bình quân 5 năm 2016-2020 tăng 7,65%. Công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng chủ yếu (khoảng 91%). Một số lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao đã có bước phát triển khá như: Điều khiển kỹ thuật số, tự động hóa, rô-bốt, nano, plasma, laser, công nghệ sinh học. Hà Nội luôn là địa phương dẫn đầu cả nước về doanh thu công nghiệp ICT (năm 2019 đạt gần 300 nghìn tỷ đồng), với 16.000 doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn và có 2 trên tổng số 5 khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung của cả nước. Nhiều sản phẩm công nghệ cao, thiết bị thông minh được sản xuất tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc. Hạ tầng khu, cụm công nghiệp tiếp tục được phát triển; đã có 17 khu công nghiệp, khu công nghệ cao; 70 cụm công nghiệp đang hoạt động ổn định, 43 cụm công nghiệp mới. Tiểu thủ công nghiệp được khuyến khích phát triển; đã có 1.350 làng nghề và làng có nghề, thu hút hàng chục nghìn lao động. Ngành xây dựng tăng trưởng vượt trội với tốc độ trung bình 10,74%/năm (giai đoạn 2016-2019 tăng 11,27%; năm 2020 ước tăng 8,66%), cao hơn giai đoạn 2011-2015 (6,49%), tỷ trọng trong GRDP tăng từ 6,42% năm 2015 lên 7,78% năm 2020, góp phần quan trọng tạo diện mạo đô thị mới, hiện đại cho Thủ đô.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng bình quân giai đoạn 2016-2019 đạt 2,05%. Năm 2019, do ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi, giá trị gia tăng ngành này giảm 0,3%. Năm 2020, Thành phố chỉ đạo quyết liệt tái đàn lợn và thúc đẩy phát triển nông nghiệp, giá trị gia tăng ước tăng 4,20% và bình quân giai đoạn 2016-2020 tăng 2,48%. Giá trị sản xuất năm 2020 ước đạt 280 triệu đồng/ha, tăng 1,21 lần so với năm 2015. Cơ cấu nội ngành chuyển dịch tích cực theo hướng kinh tế hàng hóa, tạo việc làm và thu nhập tại chỗ cho nông dân. Phát triển nông nghiệp hàng hóa, công nghệ cao và an toàn thực phẩm được chú trọng; hình thành nhiều vùng sản xuất chuyên canh tập trung, chăn nuôi quy mô lớn. Đã có 141 chuỗi liên kết an toàn thực phẩm, 160 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; giá trị sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao chiếm trên 30% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp.

1.2. Năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh được cải thiện rõ rệt

Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp gần 46% tăng trưởng GRDP, cao hơn cả nước (45,2%). Năng suất lao động năm 2020 ước đạt 253 triệu đồng (giá hiện hành), gấp 1,65 lần bình quân cả nước; tốc độ tăng trung bình giai đoạn 2016-2019 đạt 6,14%. Do ảnh hưởng đại dịch Covid-19, GRDP năm 2020 tăng thấp nên năng suất lao động tăng 4,09%, trung bình 5 năm 2016-2020 tăng 5,73%. Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2019 tăng 15 bậc lên vị trí thứ 9.

Kinh tế tri thức, kinh tế số, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được chú trọng phát triển. Các yếu tố của kinh tế thị trường, các loại thị trường dần phát triển theo hướng hiện đại, đồng bộ và hội nhập, nhất là thị trường bất động sản, chứng khoán, lao động, khoa học, công nghệ... Quản lý tài sản công chặt chẽ, hiệu quả hơn. Doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Thành phố được sắp xếp, đổi mới; hiệu quả sản xuất kinh doanh

được nâng lên, giai đoạn 2016-2020 nộp ngân sách gấp 1,16 lần giai đoạn trước; góp phần giải quyết nhiều việc làm, thu nhập của người lao động năm 2020 tăng 1,2 lần so với năm 2015. Khu vực kinh tế nhà nước tiếp tục giữ vai trò quan trọng, đóng góp 23% tổng thu nội địa trên địa bàn Thành phố. Môi trường kinh doanh thuận lợi hơn; hỗ trợ tích cực doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Khu vực kinh tế tư nhân có bước phát triển, đóng góp trên 22% trong GRDP, tăng hơn 1,2 điểm % so với năm 2015, giải quyết khoảng 83% lao động xã hội. Doanh nghiệp mới thành lập tăng cả về số lượng và vốn đăng ký. Lũy kế 5 năm có khoảng 130 nghìn doanh nghiệp thành lập mới⁵, gấp 1,6 lần giai đoạn trước; vốn đăng ký bình quân khoảng 14,2 tỷ đồng, gấp 2 lần so với giai đoạn 2011-2015. Kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã (HTX) được củng cố, tổ chức lại - đã có 2.134 HTX, tăng 17,8% so với năm 2015; khoảng 65% mô hình hoạt động hiệu quả. Tổ hợp tác, kinh tế hộ tiếp tục phát triển, góp phần tạo việc làm, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực xã hội, tác động tích cực đến kết quả chung của nền kinh tế.

1.3. Huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa, mở rộng liên kết

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2016-2020 ước đạt 1,725 triệu tỷ đồng, gấp 1,65 lần giai đoạn trước, bằng 39,10% GRDP, đạt mục tiêu đề ra. Hệ số ICOR trung bình 4,92. Thu hút đầu tư vốn ngoài ngân sách với trên 2.850 dự án, vốn đăng ký trên 1,6 triệu tỷ đồng. Xã hội hóa đầu tư được đẩy mạnh, nhất là đối với các lĩnh vực: Cấp nước, bãi đỗ xe, xử lý chất thải, nước thải, hạ tầng công nghệ thông tin, giáo dục, y tế... Cơ cấu đầu tư xã hội dịch chuyển rõ nét; khu vực nhà nước giảm từ 43,44% năm 2015 xuống khoảng 33,88% năm 2020, khu vực ngoài nhà nước và đầu tư nước ngoài tăng nhanh. Vốn đầu tư nước ngoài năm 2019 đạt 8,67 tỷ USD, cao nhất sau hơn 30 năm mở cửa và hội nhập, là năm thứ 2 liên tiếp dẫn đầu cả nước; lũy kế giai đoạn 2016-2020 ước đạt 25 tỷ USD, gấp 3,9 lần giai đoạn 2011-2015. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đóng góp 12,8% về vốn, 10,4% về thu ngân sách và góp phần tích cực chuyển giao công nghệ, tạo việc làm và đào tạo kỹ năng cho người lao động, tham gia vào mạng sản xuất, chuỗi giá trị toàn cầu.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn liên tục tăng và vượt dự toán; lũy kế giai đoạn 2016-2020 ước đạt gần 1,2 triệu tỷ đồng, tăng 11,1%/năm, gấp 1,64 lần giai đoạn 2011-2015. Cơ cấu thu chuyển dịch tích cực, tỷ trọng thu nội địa và các khoản thu bền vững từ sản xuất kinh doanh tăng nhanh, giảm dần các khoản thu liên quan đến tài nguyên, đất đai⁶. Điều hành chi chủ động, tiết kiệm, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp; tỷ trọng chi thường xuyên giảm từ 58% năm 2015 xuống khoảng 51% năm 2020; tỷ lệ nợ công của Thành phố đang ở mức rất thấp, khoảng 12%. Đầu tư công được thực hiện tập trung, cơ bản khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải; tỷ trọng chi đầu tư phát triển tăng từ 27% năm 2015 lên 44,9% năm 2020. Nhiều dự án, công trình trọng điểm hoàn thành theo kế hoạch góp phần phát triển đồng bộ, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng đô thị.

2. Xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo quyết liệt, sâu sát, đạt kết quả toàn diện, nổi bật

⁵ Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động của Thành phố đến năm 2020 là hơn 190.000 doanh nghiệp.

⁶ Từ 62,6% năm 2015 lên 88,8% năm 2020.

Hạ tầng kinh tế, xã hội khu vực nông thôn được tăng cường đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây mới, tổng mức vốn huy động đầu tư trung bình hằng năm trên 12 nghìn tỷ đồng. Đường làng, ngõ xóm được kiên cố hóa, hệ thống thoát nước cơ bản đáp ứng yêu cầu; các công trình thủy lợi nội đồng được đầu tư xây dựng đảm bảo nhu cầu phục vụ sản xuất; nâng cấp và xây dựng các trường học, nhà văn hóa thôn đảm bảo nhu cầu giảng dạy, học tập và sinh hoạt của cộng đồng. Hầu hết các hộ dân có điện thoại, 100% xã có kết nối Internet. Diện mạo nông thôn thay đổi rõ nét.

Đến cuối năm 2020, có 10 huyện và 368 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 96,3%, hoàn thành trước hạn 2 năm mục tiêu đề ra, là địa phương có số xã đạt chuẩn nông thôn mới dẫn đầu cả nước. Triển khai và xây dựng được 23 xã nông thôn mới nâng cao. Cơ bản hoàn thành việc dồn điền đổi thửa; chuyển đổi hơn 40 nghìn ha đất trồng lúa sang các mô hình sản xuất hiệu quả cao hơn. Nhiều vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh cây ăn quả; chăn nuôi tập trung; trồng hoa, cây cảnh cho hiệu quả kinh tế cao. Bước đầu đã hình thành được các chuỗi liên kết trong sản xuất an toàn thực phẩm. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đạt kết quả tốt; đã có 1.000 sản phẩm, vượt mục tiêu đề ra và chiếm 41% cả nước.

Đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn được cải thiện rõ rệt. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn ước đạt 55 triệu đồng, gấp 1,36 lần năm 2016. Các chỉ tiêu quan trọng về phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân đạt kết quả tích cực. Tỷ trọng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt trên 30%; tỷ lệ lao động nông thôn có việc làm thường xuyên trên 98%.

3. Công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý, phát triển đô thị tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo, tạo chuyển biến tích cực

Triển khai và cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, tỷ lệ diện tích phủ kín của các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đến năm 2019 đạt 86%. Chất lượng quy hoạch được nâng cao, tạo lập không gian kiến trúc cảnh quan Thủ đô văn minh, hiện đại, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, lịch sử. Tổ chức nghiên cứu lập một số quy hoạch đặc thù như: Hệ thống không gian ngầm; làng nghề truyền thống kết hợp du lịch; Ga Hà Nội và khu vực phụ cận. Xây dựng và triển khai các quy chế, quy định về cấp giấy phép quy hoạch; lập, thẩm định, phê duyệt, cắm mốc giới, quản lý theo quy hoạch; quản lý khu phố cổ, phố cũ; quy chế quản lý công trình cao tầng. Quản lý quy hoạch được chú trọng, ngày càng chặt chẽ, đạt kết quả tích cực.

Tiếp tục quan tâm phát triển đồng bộ, hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, nhất là hệ thống đường vành đai, trục hướng tâm, cầu đường bộ, gắn với nâng cao năng lực vận tải hành khách công cộng và hạ tầng xã hội, nhất là đã triển khai một số tuyến đường sắt đô thị. Hoàn thành một số công trình giao thông trọng điểm, cấp bách của cả Trung ương và Hà Nội trên địa bàn. Diện tích đất dành cho giao thông tăng, năm 2020 ước đạt 10,05% đất đô thị⁷; do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tâm lý người dân hạn chế chỗ đông người nên tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng đạt 13,4%⁸.

Về phát triển đô thị, Thành phố đã chú trọng phát triển đô thị theo hướng bền vững, đô thị thông minh. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các khu đô thị mới, khu

⁷ Năm 2015 là 8,65%.

⁸ Năm 2015 là 14,4%.

nhà ở theo hướng đồng bộ, văn minh, hiện đại, làm thay đổi diện mạo kiến trúc Thủ đô. Từng bước phát triển vùng đô thị khu vực hai bên tuyến đường Nhật Tân - Nội Bài. Tập trung phát triển các loại hình nhà ở cho các đối tượng có thu nhập trung bình và thu nhập thấp. Triển khai thí điểm xây dựng 5 khu nhà ở xã hội tập trung⁹ với quy mô lớn, hạ tầng đồng bộ, tổng diện tích 272,45 ha, cung cấp thêm 2,5 triệu m² sàn nhà ở. Chủ động phát triển nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng. Từng bước thực hiện cụ thể hóa chủ trương phát triển nhà ở Thành phố với tổng diện tích sàn nhà ở đã phát triển mới giai đoạn từ 2016 đến nay là 25,3 triệu m², đạt 27,25m²/người, vượt mục tiêu đề ra. Tập trung đầu tư chuẩn bị các điều kiện để thành lập các quận mới¹⁰, tỷ lệ đô thị hóa đạt 49,2%.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và cung cấp đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch thông tin cần thiết trong thực hiện các quy định về quy hoạch, đất đai và cấp phép xây dựng tại khu vực đô thị. Thực hiện hiệu quả mô hình thí điểm đội quản lý trật tự xây dựng trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã. Trật tự, kỷ cương xây dựng từng bước được lập lại, số công trình vi phạm giảm mạnh từ 13,5% năm 2015 xuống còn 3,07%.

Hoàn thành Chương trình một triệu cây xanh trước 2 năm và trồng thêm 600 nghìn cây. Nhiều vườn hoa, công viên được cải tạo, xây mới; các tuyến phố được chỉnh trang, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Đã tập trung khắc phục cơ bản tình trạng nhà siêu mỏng, siêu méo; xử lý ô nhiễm môi trường các hồ. Bảo đảm an toàn lưới điện, cung cấp điện ổn định cho sản xuất và sinh hoạt; các chỉ số cung ứng điện được cải thiện đáng kể; đầu tư hệ thống chiếu sáng, trang trí đô thị, đảm bảo tỷ lệ chiếu sáng từ 95-98%. Trật tự, an toàn giao thông được duy trì, tăng cường tuyên truyền và thực hiện các chế tài nâng cao ý thức của người tham gia giao thông, hạn chế và giảm các điểm ùn tắc giao thông kéo dài.

Tích cực huy động mọi nguồn lực đầu tư cấp nước sạch cho người dân khu vực ven đô, nông thôn; tập trung phát triển đồng bộ các nguồn, mạng truyền dẫn, phân phối nước sạch cả đô thị và nông thôn. Tổng công suất nguồn cấp nước từ các nhà máy nước tập trung đạt khoảng 1,52 triệu m³/ngày/đêm, dự kiến đến hết năm 2020 đạt 1,7 triệu m³/ngày/đêm, (năm 2015 đạt 920.000m³/ngày/đêm). Đến cuối năm 2020, 100% hộ dân ở khu vực đô thị và 78% hộ dân ở khu vực nông thôn đã được cung cấp nước sạch (năm 2015 đạt 37%).

4. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu được thực hiện chủ động, tích cực

Hoàn thành điều tra, đánh giá tài nguyên nước, khoáng sản, đất; hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên; quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản; lập bản đồ trữ lượng khoáng sản và khoanh vùng cấm khai thác. Thực hiện đấu giá quyền khai thác; tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc thăm dò và cấp phép khai thác khoáng sản, khai thác cát trên các tuyến sông; triển khai các giải pháp bảo vệ an toàn cho các tuyến đê và xử lý nghiêm các vi phạm. Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên truyền thống trong lĩnh vực xây dựng, giao thông, chiếu sáng. Hỗ trợ doanh nghiệp áp

⁹ Tại Đông Anh, Gia Lâm, Thường Tín, Thanh Trì.

¹⁰ Từ các huyện: Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Hoài Đức, Đan Phượng.

dụng công nghệ sản xuất xanh, sạch; từng bước chuyển đổi, sử dụng nhiên liệu sạch, thân thiện môi trường. Hoàn thành lập hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai; thực hiện tốt hơn công tác giao đất, cho thuê đất. Ban hành, chỉ đạo quyết liệt và thực hiện hiệu quả Chỉ thị 09-CT/TU về công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất¹¹.

Công tác bảo vệ môi trường được tích cực triển khai. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và ý thức, trách nhiệm trong bảo vệ môi trường với hình thức đa dạng, nội dung phong phú. Bước đầu thực hiện có kết quả việc hạn chế đốt rơm rạ, sử dụng bếp than tổ ong; các chương trình phân loại, thu gom rác thải nhựa... Đầu tư hệ thống trạm quan trắc tự động đánh giá ô nhiễm môi trường tại khu xử lý rác thải, nước thải, không khí và các khu vực có nguy cơ gây ô nhiễm. Nâng cao năng lực dự báo, kiểm soát ô nhiễm môi trường; quản lý, giám sát dữ liệu quan trắc môi trường, hệ thống hiển thị thông tin đại chúng. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án nhà máy đốt rác phát điện theo công nghệ hiện đại, các nhà máy xử lý nước thải; hệ thống thu gom, trạm xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp và làng nghề. Đã xây dựng và triển khai tích cực một số đề án về bảo vệ môi trường. Triển khai lập quy hoạch chi tiết, mở rộng các nghĩa trang tập trung, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ.

Đầu tư cơ giới hóa trong công tác vệ sinh môi trường, tiết kiệm chi phí. Triển khai các giải pháp hạn chế phát sinh nguồn rác nơi công cộng, không để tồn đọng trong ngày; tỷ lệ thu gom chất thải sinh hoạt khu vực nội thành, chất thải y tế đạt 100%. 100% các bệnh viện tư nhân, 92,8% bệnh viện do Thành phố quản lý có hệ thống xử lý chất thải tập trung. Xử lý ô nhiễm, cải thiện môi trường nước tại 129 hồ và xử lý triệt để 25/25 cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tiếp tục thực hiện kế hoạch di dời các cơ sở công nghiệp không phù hợp quy hoạch, cơ sở ô nhiễm ra khỏi khu vực đô thị. Vận hành hiệu quả trạm bơm Yên Sở, 28 trạm bơm cục bộ, các nhà máy, trạm xử lý nước thải. Hoàn thành nhiều chỉ tiêu về môi trường. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về bảo vệ môi trường. Rà soát, kiểm tra, xây dựng phương án xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế; giải quyết các vấn đề cấp bách về bảo vệ môi trường.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng, hiệu quả để nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp Nhân dân về *chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn*. Đầu tư trang thiết bị, phương tiện hiện đại cho lực lượng cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản của Nhân dân. Nâng cao khả năng dự báo, xây dựng và thực hiện các phương án ứng phó với sự cố thiên tai; lồng ghép các biện pháp trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nhằm hạn chế nguy cơ gây biến đổi khí hậu, sự cố môi trường, thiên tai.

5. Phát triển văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh đạt nhiều kết quả tích cực

Đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân ngày càng phong phú. Hà Nội là địa phương đầu tiên hoàn thành tổng kiểm kê, đánh giá, phân loại di tích và bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể với 5.922 di tích, 1.793 di sản văn hóa phi vật thể. Chú trọng khai

¹¹ Cấp GCN và đăng ký kê khai đất đai lần đầu đạt 100%; cấp GCN cho người mua nhà tại dự án phát triển nhà ở đạt 94,39%; cấp GCN cho người mua nhà tái định cư đạt 98%; cấp GCN cho hộ gia đình, cá nhân sau dồn điền đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp đạt 99,21%; cấp GCN cho các tổ chức đạt 94,67%; cấp GCN cho các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng đạt 25,53%

thác tiềm năng, thể mạnh văn hóa, nhất là gắn với phát triển kinh tế du lịch. Nhiều di sản văn hóa trở thành điểm đến du lịch hấp dẫn.

Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở được quan tâm đầu tư¹². Chi đầu tư phát triển văn hóa tăng 30% so với nhiệm kỳ trước. Đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ Thủ đô được chăm lo, phát huy. Hoạt động nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp có nhiều khởi sắc, với nhiều sản phẩm có chất lượng cao đứng đầu tại các cuộc thi nghệ thuật toàn quốc. Phong trào văn hóa, nghệ thuật quần chúng tiếp tục phát triển. Giao lưu văn hóa trong nước, quốc tế được mở rộng; nhiều sự kiện văn hóa nghệ thuật lớn, uy tín, chất lượng cao được tổ chức tại Thủ đô.

Phát huy tiềm năng, thể mạnh và phát triển, sáng tạo các giá trị văn hóa mới phù hợp với xu thế thời đại. Hà Nội là địa phương đầu tiên của Việt Nam chính thức trở thành thành viên mạng lưới các “Thành phố sáng tạo” của UNESCO - một động lực quan trọng cho đổi mới sáng tạo, xây dựng thành phố thông minh, năng động và bền vững, nâng cao vị thế, tạo dựng hình ảnh hấp dẫn mới cho Thủ đô. Tổ chức phổ sách Hà Nội, phát triển văn hóa đọc; khai thác có hiệu quả các không gian văn hóa sáng tạo cộng đồng (phố đi bộ hồ Hoàn Kiếm, phố bích họa Phùng Hưng,...), trở thành sản phẩm văn hóa - du lịch nổi bật của Thủ đô.

Các loại hình báo chí phát triển mạnh mẽ, nội dung và hình thức ngày càng phong phú, hấp dẫn phản ánh được dòng chảy của xã hội, bám sát nhiệm vụ chính trị của Thành phố. Công tác quản lý báo chí, xuất bản, truyền thông được tăng cường, đã phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp, phát triển và quản lý báo chí Thành phố đến năm 2025. Hoạt động quảng cáo được chấn chỉnh, thực hiện theo luật pháp. Chú trọng đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại, nhất là trên không gian mạng.

Xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh được tập trung chỉ đạo, với nhiều giải pháp, mô hình thiết thực; xây dựng các mô hình làng văn hóa, thôn, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa dần đi vào thực chất. Giáo dục truyền thống lịch sử địa phương; nếp sống thanh lịch, văn minh được tăng cường. Nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội có nhiều tiến bộ. Việc ban hành, thực hiện quy tắc ứng xử nơi công sở và nơi công cộng, tạo được chuyển biến từ nhận thức đến hành động, góp phần bồi đắp nền tảng văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

6. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được quan tâm đầu tư, đạt kết quả quan trọng

Giáo dục và đào tạo tiếp tục dẫn đầu cả nước về quy mô, mạng lưới trường lớp, về chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn, về số học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế. 100% giáo viên đứng lớp đạt chuẩn, tỷ lệ trên chuẩn cao. Quản lý giáo dục, dạy học, tuyển sinh, thi, kiểm tra, đánh giá có nhiều đổi mới. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức dạy học trực tuyến và trên truyền hình, nhất là trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế, thí điểm đào tạo chương trình song bằng. Triển khai cơ chế giao quyền tự chủ gắn với xây dựng trường chất lượng cao ở các cấp học. Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới trường học nhằm đáp ứng nhu cầu tăng cao về cả số lượng và chất lượng, nhất là khu vực nội thành và các khu vực đô thị hóa nhanh.

¹² Tăng 60 nhà văn hoá cấp xã; 508 nhà văn hoá, điểm sinh hoạt cộng đồng so với năm 2016

Hạ tầng giáo dục và cơ sở vật chất phục vụ dạy và học được tập trung đầu tư, trang bị khá đồng bộ, hiện đại. Tỷ lệ trường chuẩn Quốc gia năm 2020 đạt 75%, hoàn thành sớm 2 năm về tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn Quốc gia.

Chất lượng giáo dục đại học trên địa bàn được nâng cao, nhiều trường tích cực đổi mới, tiệm cận với xu hướng phát triển của giáo dục đại học trên thế giới. Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Bách khoa Hà Nội đã có tên trong bảng xếp hạng 1.000 đại học hàng đầu thế giới. Giáo dục đại học đóng góp ngày càng quan trọng vào sự phát triển của Thành phố, đặc biệt trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tri thức, đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cho Hà Nội và cả nước... Đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo, chú trọng phát triển nhân lực trình độ, kỹ năng cao và bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng tốt hơn yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Giáo dục nghề nghiệp tiếp tục có bước phát triển. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 53,14% năm 2015 lên 70,2%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 48% năm 2020; tỷ lệ giải quyết việc làm sau đào tạo đạt trên 70%. Chủ động hợp tác quốc tế, xây dựng và chuẩn hóa khung chương trình đào tạo theo các chuẩn mực khu vực, quốc tế. Nhiều doanh nghiệp tham gia, hợp tác đào tạo nâng cao chất lượng nhân lực. Hà Nội dẫn đầu trong nhiều kỳ thi, hội thi tay nghề cấp quốc gia và quốc tế.

7. Phát triển khoa học và công nghệ được chú trọng đẩy mạnh

Các Chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ đã được triển khai, mang lại hiệu quả tốt. Các chủ trương, định hướng được cụ thể hóa thành cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời tạo môi trường pháp lý thuận lợi, minh bạch, hiệu quả. Quan tâm khai thác, phát huy tiềm lực, nhất là trí tuệ, tiềm năng “chất xám” của đội ngũ trí thức, các trường đại học và cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của kinh tế Thủ đô.

Đổi mới cơ chế quản lý các nhiệm vụ khoa học, công nghệ; chuyển mạnh từ phương thức giao nhiệm vụ sang đặt hàng, tuyển chọn. Kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ được ứng dụng hiệu quả hơn vào thực tiễn, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Triển khai 345 nhiệm vụ khoa học, công nghệ, trong đó 85% nhiệm vụ sau khi nghiệm thu đã được ứng dụng vào thực tiễn, nhất là Chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm cung cấp luận cứ khoa học xây dựng Văn kiện Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố.

Tiềm lực khoa học, công nghệ được quan tâm đầu tư phát triển. Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương cơ bản hoàn thành đầu tư cơ sở hạ tầng Khu công nghệ cao Hòa Lạc. Xây dựng, đưa vào hoạt động Vườn ươm Doanh nghiệp công nghệ thông tin đổi mới sáng tạo Hà Nội (HBI-IT), dự án Trung tâm nghiên cứu chuyển giao công nghệ và giám định công nghệ tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

Thị trường khoa học, công nghệ tiếp tục được đẩy mạnh với nhiều hình thức. Đã có sự chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sang cơ chế thị trường. Bước đầu tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập, góp phần

phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững. Các sản phẩm khoa học, công nghệ thực sự trở thành hàng hóa, nhu cầu mua bán công nghệ ngày càng tăng.

Chủ động hỗ trợ, tư vấn, hướng dẫn thành lập các doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Đã cấp 60 giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, gấp 2 lần giai đoạn trước. Công tác thẩm định, đánh giá công nghệ, hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến được quan tâm thực hiện. Khuyến khích các doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để nâng cao năng lực hấp thu, đổi mới công nghệ. Triển khai nhiều chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, cải tiến quy trình sản xuất; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng. Quan tâm kết nối các doanh nghiệp, cá nhân với các nhà khoa học, chuyên gia, tổ chức khoa học - công nghệ. Sớm ban hành và tích cực triển khai các đề án về thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên; hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; thiết lập Sàn giao dịch công nghệ Thành phố và tổ chức thành công nhiều hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, thiết bị chuyên ngành như Chợ công nghệ và thiết bị Hà Nội (Techmart), Diễn đàn khởi nghiệp sáng tạo Hà Nội.

Thành phố đã có nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thông qua việc triển khai các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm có giá trị thực tiễn và khả năng thương mại hóa cao, hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển ý tưởng, hoàn thiện công nghệ, phát triển sản phẩm mới làm cơ sở thành lập các doanh nghiệp khoa học công nghệ. Phong trào khởi nghiệp sáng tạo bước đầu đã lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội.

Nâng cao hiệu lực về quyền sở hữu trí tuệ, tăng cường các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý, khai thác thương mại và phát triển tài sản trí tuệ. Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng, an toàn bức xạ và hạt nhân, thông tin, thống kê khoa học, công nghệ có nhiều tiến bộ, từng bước hội nhập quốc tế.

Cộng tác liên kết, hợp tác, hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ được đẩy mạnh và chủ động hơn trong một số lĩnh vực. Quan hệ phối hợp với các doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn được mở rộng, thiết thực và hiệu quả.

8. Chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của Nhân dân

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều đổi mới và tiến bộ. Chất lượng khám, chữa bệnh được nâng cao; phát triển và ứng dụng nhiều kỹ thuật chuyên sâu, hiện đại trong chẩn đoán, điều trị, trong đó nhiều kỹ thuật ngang tầm với các bệnh viện hàng đầu khu vực. Đầu tư nâng cấp các bệnh viện, cơ sở y tế; nâng cao y đức và thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sĩ, nhân viên y tế. Tích cực triển khai mô hình Trạm Y tế theo nguyên lý y học gia đình và lập hồ sơ sức khỏe điện tử. Công tác quản lý y, dược, y tế dự phòng tiếp tục được tăng cường và từng bước đổi mới. Công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch tả lợn Châu Phi và đại dịch Covid-19 được thực hiện quyết liệt, hiệu quả. Công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm được tăng cường trên diện rộng; thực hiện tốt các chương trình, mô hình điểm về an toàn thực phẩm, dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố có kiểm soát.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em có bước tiến bộ rõ rệt. Các chỉ tiêu về tỷ suất sinh thô, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên và tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng đều giảm qua từng năm. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quan tâm, chăm sóc và trợ giúp kịp thời. Nhận thức của xã hội về bình đẳng giới được nâng lên. Tuổi thọ trung bình của người dân Hà Nội đạt 75,5 tuổi, cao hơn mức chung của cả nước 1,9 tuổi, tăng 0,6 tuổi so với năm 2009¹³.

Thể dục, thể thao được đẩy mạnh, đóng góp nổi bật vào phong trào chung của cả nước. Hà Nội giữ vững vị trí là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về thể thao thành tích cao, giành nhiều huy chương quốc tế nhất cho thể thao Việt Nam. Thể thao quần chúng được quan tâm đầu tư phát triển, nhất là việc xây dựng, lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao công cộng ngoài trời. Phong trào luyện tập và tham gia hoạt động thể dục, thể thao đã và đang phát triển mạnh, trở thành nhu cầu tự giác trong Nhân dân. Thực hiện hiệu quả chương trình sữa học đường lớn nhất cả nước về quy mô và giá trị; kế hoạch hành động nâng cao thể lực và tầm vóc thanh niên Hà Nội được triển khai rộng rãi, thiết thực.

Lĩnh vực lao động, việc làm của Thủ đô có bước phát triển. Công tác phân luồng học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông được đẩy mạnh. Thực hiện hiệu quả chính sách đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường. Nhiều sản phẩm dịch vụ làm truyền thống và trực tuyến cùng hệ thống đăng ký hồ sơ tuyển dụng, đào tạo được hình thành, hoạt động hiệu quả. Quản lý nhà nước về lao động, việc làm chặt chẽ hơn; an toàn lao động được chú trọng. Công tác quản lý lao động người nước ngoài được tăng cường. Các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy thị trường lao động được đẩy mạnh. Giai đoạn 2016-2020, tỷ lệ thất nghiệp thành thị giảm còn 3,22%.

An sinh xã hội được bảo đảm, phúc lợi xã hội và đời sống Nhân dân Thủ đô được nâng cao. Các chính sách của Nhà nước đối với người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số... được thực hiện đúng, đủ và kịp thời; ngoài ra còn ban hành và thực hiện nhiều chính sách đặc thù, riêng có của Hà Nội về phúc lợi xã hội¹⁴. Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế 90,1%; lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia Bảo hiểm xã hội đạt 37,6%, tham gia Bảo hiểm thất nghiệp đạt 36%¹⁵. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; huy động nhiều nguồn lực tài chính phục vụ nhu cầu vay vốn của hộ nghèo và các đối tượng chính sách; hoàn thành xây dựng nhà ở cho người có công, hoàn thành xây dựng mới, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo¹⁶. Hoàn thành mục tiêu giảm nghèo trước 2 năm. Thành phố cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều. Chất lượng cuộc sống của Nhân dân không ngừng được nâng cao; đảm bảo đầy đủ nhu cầu thiết yếu về các dịch vụ công cơ bản (điện, nước sạch, vệ sinh môi trường); cảnh quan đô thị, diện tích cây xanh, công viên được cải thiện. Hoàn thành hỗ trợ các đối tượng chính sách bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 theo quy định của Quốc hội, Chính phủ và chính sách đặc thù theo Nghị quyết của HĐND Thành phố.

¹³ Theo kết quả Tổng điều tra dân số năm 2019.

¹⁴ Chỉ hỗ trợ cho người già trên 80 tuổi; chính sách hỗ trợ toàn bộ cho người khuyết tật; hỗ trợ toàn bộ bảo hiểm, tiền điện, truyền hình KTS, sữa học đường cho các hộ nghèo; miễn phí xe buýt cho người trên 60 tuổi; xét nghiệm tầm soát ung thư miễn phí cho người trên 40 tuổi...

¹⁵ Tương ứng đạt tỷ lệ 95% số người thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp theo Nghị quyết 102/NQ-CP của Chính phủ, HĐND Thành phố giao.

¹⁶ Trong nhiệm kỳ đã xây dựng 10.000 nhà ở cho người có công; hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 7.565 nhà ở cho hộ nghèo.

Công tác phòng, chống, tệ nạn xã hội được quan tâm. Các vấn đề gây nguy hiểm, bức xúc trong xã hội được tập trung giải quyết như: Cấm kinh doanh các chất kích thích, gây nghiện tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ giải trí gắn với kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm. Đấu tranh triệt phá hiệu quả nạn tín dụng đen, các hoạt động kiểu xã hội đen (đòi nợ thuê, cho vay nặng lãi,...), tổ chức môi giới mại dâm. Công tác tuyên truyền, phòng chống tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực được đẩy mạnh. Mô hình xã, phường, địa bàn dân cư, cơ quan, trường học không có tệ nạn xã hội được nhân rộng. Chất lượng quản lý, giáo dục, chữa trị tại các trung tâm chữa bệnh và giáo dục lao động xã hội được nâng lên. Các câu lạc bộ sau cai nghiện, đội tình nguyện xã hội tại các xã, phường, thị trấn được duy trì và hoạt động hiệu quả.

9. Tiếp tục giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh

An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, thế trận an ninh nhân dân được tăng cường. Thành phố đã tập trung lãnh đạo thực hiện hiệu quả nhiều chủ trương, giải pháp về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, nhất là phát hiện, xử lý kịp thời các vấn đề phức tạp nảy sinh về an ninh, trật tự ở cơ sở theo phương châm 4 tại chỗ. Chủ động nắm chắc tình hình, triển khai đồng bộ các phương án, kế hoạch phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, hoạt động của các cơ quan Trung ương và quốc tế, các sự kiện chính trị, ngoại giao, văn hóa diễn ra trên địa bàn, nổi bật là sự kiện Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều lần thứ hai diễn ra tại Hà Nội được Trung ương ghi nhận, dư luận trong nước và quốc tế đánh giá cao, lan tỏa mạnh mẽ thông điệp “Thành phố vì hòa bình”.

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tội phạm; mở nhiều đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; kiểm chế các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; tỷ lệ điều tra, phá án cao. Phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm kinh tế, tham nhũng, ma túy, môi trường, công nghệ cao. Các biện pháp phòng, chống buôn lậu, trốn thuế, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng kém chất lượng, không bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường. Bảo đảm tuyệt đối an ninh, trật tự các khu công nghiệp tập trung nhiều lao động; quản lý chặt chẽ và bảo đảm an toàn cho người nước ngoài cư trú, làm việc và du khách quốc tế tại Hà Nội. Mức độ an ninh, an toàn của Thủ đô ngày càng nâng lên, được Nhân dân Thủ đô, du khách và bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao.

Trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị được duy trì, tai nạn giao thông giảm qua các năm và trên cả ba tiêu chí; hạn chế xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài. Công tác tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy được tăng cường, góp phần kiểm chế số vụ cháy, nổ và thiệt hại về người, tài sản. Thực hiện tinh gọn bộ máy; xây dựng lực lượng Công an nhân dân ngày càng vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả; đã tích cực, chủ động thực hiện đưa công an chính quy về xã, phát huy hiệu quả tích cực.

Hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang Thủ đô vững mạnh toàn diện.

Quán triệt, thực hiện hiệu quả đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng và Nhà nước, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh; xây dựng khu vực phòng

thủ Thành phố ngày càng vững chắc cả về tiềm lực và thể trận. Hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ thành phố Hà Nội; diễn tập khu vực phòng thủ quận, huyện, thị xã và diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, phường thị trấn đảm bảo chất lượng cao, an toàn tuyệt đối. Quản lý nhà nước về Quốc phòng được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả ở các cấp. Quan tâm đầu tư xây dựng các công trình phòng thủ, căn cứ hậu phương, căn cứ chiến đấu; nâng cao hiệu quả quản lý đất quốc phòng, công trình quốc phòng, khu quân sự.

Thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng và giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng; qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn dân về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Thủ đô trong tình hình mới. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hoàn thành 100% chỉ tiêu với chất lượng cao, thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước, lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được xây dựng đủ về số lượng, có chất lượng tốt, có độ tin cậy cao về chính trị.

Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang. Công tác huấn luyện, đào tạo, xây dựng lực lượng có nhiều chuyển biến tích cực. Sức chiến đấu của lực lượng vũ trang Thủ đô không ngừng được nâng lên. Phát huy tốt vai trò nòng cốt, xung kích trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, sự cố môi trường, cháy nổ, cháy rừng, giảm thiểu thiệt hại tính mạng, tài sản Nhà nước và Nhân dân. Lực lượng vũ trang Thủ đô tích cực, chủ động trong phòng, chống đại dịch Covid-19, là lực lượng xung kích, tuyến đầu với trách nhiệm cao.

10. Quan hệ đối ngoại, hội nhập, hợp tác phát triển được mở rộng, tạo dấu ấn quan trọng, nâng cao uy tín, vị thế của Thủ đô trong khu vực và trên thế giới

Thành phố tích cực mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, quan hệ đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, tăng cường quảng bá văn hóa, giao lưu hữu nghị và góp phần thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài. Đến nay, Hà Nội đã có quan hệ hữu nghị, hợp tác với hơn 100 thủ đô, thành phố lớn trên thế giới... Duy trì và phát huy vai trò tích cực trong các khuôn khổ hợp tác đa phương với vai trò thành viên của các tổ chức liên đô thị quốc tế¹⁷. Công tác đối ngoại ngày càng hiệu quả, đã ký kết 32 thỏa thuận quốc tế trong các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, nhất là các chương trình hợp tác về nông nghiệp công nghệ cao; quản lý đô thị bền vững; giáo dục và đào tạo; y tế...

Công tác đối ngoại nhân dân của Thủ đô trong 5 năm qua đã góp phần tăng cường giao lưu, thúc đẩy sự hiểu biết giữa người dân Hà Nội và Nhân dân nhiều thành phố, quốc gia trên thế giới. Dấu ấn tốt đẹp từ ngoại giao nhân dân được tạo dựng thông qua việc triển khai nhiều hoạt động phong phú, đa dạng và thực sự trở thành cầu nối hữu nghị giữa Thủ đô Hà Nội và bạn bè quốc tế. Nhiều di sản văn hóa, danh hiệu cao quý được UNESCO vinh danh, đặc biệt sau kỷ niệm 20 năm “Thành phố vì hòa bình”, Hà Nội đã được UNESCO vinh danh danh hiệu “Thành phố thiết kế sáng tạo” trong mạng lưới “Thành phố sáng tạo”. Đây là cơ hội thuận lợi cho Thành phố trong việc định vị thương hiệu, quảng bá hình ảnh và hướng tới Hà Nội trở thành Thành phố sáng tạo của khu vực Đông Nam Á, điểm đến của tri thức và sáng tạo trên thế giới.

¹⁷ Tổ chức thành phố thông minh bền vững thế giới (WeGO), Mạng lưới chính quyền địa phương về quản lý dân cư (CityNet), Nhóm các thành phố dẫn đầu về chống biến đổi khí hậu (C40), Tổ chức quốc tế Pháp ngữ (OIF), Hiệp hội quốc tế các thị trường thành phố nói tiếng Pháp (AIMF), Hiệp hội các thành phố lớn thế giới (Metropolis)...

Phát huy tinh thần “Hà Nội vì cả nước, cùng cả nước”, trong giai đoạn 2016-2020, Thành phố đã hỗ trợ các hoạt động an sinh xã hội cho 54 tỉnh, thành phố với số tiền 174,5 tỷ đồng; hỗ trợ xây dựng các công trình văn hóa, giáo dục 645,778 tỷ đồng (bao gồm 515,899 tỷ đồng nguồn vốn NSTP và 129,879 tỷ đồng nguồn vốn xã hội hóa) cho 21 dự án của 05 tỉnh, 03 cơ quan quân đội và Lào, Campuchia... Thỏa thuận hợp tác với 54 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thúc đẩy hợp tác phát triển trong nhiều lĩnh vực như du lịch, công nghiệp, dịch vụ, thương mại, đầu tư, văn hóa, xã hội... Tổ chức tốt các hoạt động quảng bá văn hóa đặc sắc và hoạt động kinh tế của nhiều vùng miền, địa phương tại Thủ đô và của Thủ đô tại các tỉnh, thành phố trong cả nước.

11. Kỷ luật, kỷ cương hành chính, ý thức, trách nhiệm, chất lượng phục vụ có chuyển biến rõ rệt; Công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được đẩy mạnh và thu được kết quả tích cực

Cải cách hành chính được triển khai đồng bộ, toàn diện, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong các giao dịch hành chính, dịch vụ hành chính công được cải thiện. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao và chuẩn hóa, có sự chuyển biến về tư duy, phong cách làm việc, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ, giải quyết công việc với người dân, doanh nghiệp. Tích cực tiến hành rà soát, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết đối với 261 thủ tục hành chính; thí điểm kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt 100%, là địa phương dẫn đầu cả nước. Qua đó, các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền Thành phố được cải thiện qua các năm: Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) năm 2019 xếp thứ 2 (tăng 7 bậc so với 2015).

Đã tăng cường xây dựng hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp hướng tới mục tiêu “xây dựng chính quyền đô thị tinh gọn, quản trị hiện đại”, chú trọng triển khai xây dựng chính quyền điện tử. Việc phân cấp và ủy quyền từ Thành phố xuống cơ sở được tăng cường, nhất là các lĩnh vực bồi thường, giải phóng mặt bằng, đấu giá đất, vệ sinh môi trường. Việc xây dựng, ban hành, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được tiến hành thường xuyên, kịp thời, có chất lượng. Thanh tra công vụ được tăng cường, góp phần chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, tạo được chuyển biến mạnh mẽ về ý thức, trách nhiệm, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Thành phố, nhất là cấp cơ sở.

Thực hiện quan điểm kiên quyết, kiên trì, liên tục đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí; quyết tâm cao, hành động mạnh mẽ, dứt khoát, không khoan nhượng, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng hoặc can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng, lãng phí. Đặc biệt các vụ án lớn, án điểm do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng giao cho Viện kiểm sát Thành phố giữ quyền công tố và Tòa án Hà Nội xét xử, đảm bảo việc xét xử công minh với nhiều bản án nghiêm khắc được dư luận đánh giá cao.

Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí được tăng cường.

Đã có 2.313 tổ chức, đơn vị triển khai kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động. Thanh tra các cấp đã triển khai 1.673 cuộc, phát hiện vi phạm và kiến nghị xử lý gần 1,4 nghìn tỷ đồng; hơn 40 ha đất; kiến nghị xử lý trách nhiệm, rút kinh nghiệm đối với 207 tập thể, 429 cá nhân; kiến nghị chuyển cơ quan điều tra 21 vụ; xử lý 192 vụ/657 bị cáo bị truy tố các tội danh về tham nhũng. Công tác thu hồi tài sản tham nhũng được đẩy mạnh, Cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố đã thụ lý để giải quyết thu hồi tài sản đối với 114 bản án, quyết định của Tòa án 1.028 tỷ đồng; kịp thời xử lý, điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, uy tín thấp; xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, vôi vĩnh, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, bảo đảm liêm chính, trong sạch, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng và các cơ quan tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng. Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân và cơ quan truyền thông, báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chính sách tiền lương, thu nhập, nhà ở, chính sách đãi ngộ hợp lý, đảm bảo cuộc sống cho cán bộ, công chức, viên chức.

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được đẩy mạnh và thu được kết quả tích cực. Cấp ủy, chính quyền từ Thành phố tới cơ sở đã có sự thống nhất, xuyên suốt về ý chí và hành động; người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương gương mẫu, quyết liệt đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục (tổ chức 1.221 lớp, hội nghị với khoảng 210 nghìn lượt người tham gia). Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng lãng phí. Các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã tăng cường rà soát các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, ban hành mới 614 văn bản; sửa đổi, bổ sung 154 văn bản về phòng, chống lãng phí, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là chi tiếp khách, lễ tân, đi công tác nước ngoài. Tích cực tham mưu, thực hiện các quy định nhằm kiểm soát quyền lực, trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, đối thoại với tổ chức và Nhân dân, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong mọi mặt đời sống của Thành phố.

III. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Ưu điểm và nguyên nhân

1.1. Ưu điểm

Kinh tế Thủ đô tiếp tục được cơ cấu lại, nhất là trên các lĩnh vực trọng tâm, chuyển đổi mô hình tăng trưởng đạt kết quả tích cực, kinh tế tăng trưởng khá, cao hơn bình quân chung cả nước, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng hiện đại, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế của cả nước. Kinh tế phát triển bền vững; tài chính, ngân sách luôn ổn định, các cân đối được bảo đảm. Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội; thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt kết quả vượt bậc. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng được hoàn thiện và phát triển; từng bước đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và bền vững hơn. Tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, tích cực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, khu vực kinh tế tư nhân phát triển nhanh, tiếp

tục phát huy vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Mô hình kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX ngày càng đa dạng, tỷ lệ hoạt động hiệu quả ngày càng nâng cao. Xây dựng nông thôn mới thu được kết quả toàn diện, nổi bật, đứng đầu cả nước về số xã đạt chuẩn, với nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế cao.

Mặc dù chỉ chiếm 1% về diện tích, 8,5% về dân số nhưng Hà Nội đóng góp trên 16% GDP, 18,5% thu ngân sách, 20% thu nội địa và 8,6% tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu của cả nước, ngày càng xứng đáng vai trò là trung tâm lớn về kinh tế và giao dịch quốc tế, một động lực phát triển của vùng Đồng bằng sông Hồng và cả nước.

Diện mạo Thủ đô có nhiều thay đổi, ngày càng sáng, xanh, sạch đẹp hơn; khang trang, văn minh, hiện đại hơn. Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được quan tâm đầu tư, một số công trình, dự án quy mô lớn, hiện đại được hoàn thành và khởi công. Xử lý rác thải, nước thải, ô nhiễm ao, hồ... cải thiện đáng kể. Công tác quy hoạch, xây dựng và quản lý đất đai, quản lý đô thị, trật tự, an toàn giao thông, trật tự, kỷ cương xã hội được tăng cường. Nếp sống văn minh đô thị có chuyển biến tích cực.

Sự nghiệp văn hóa - xã hội; giáo dục - đào tạo; y tế; khoa học - công nghệ tiếp tục phát triển, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Chăm lo cho con người và xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh có chuyển biến tích cực; các giá trị văn hóa truyền thống ngàn năm văn hiến được gìn giữ và phát huy. Tiếp tục dẫn đầu cả nước nhiều chỉ tiêu về văn hóa, giáo dục - đào tạo, thể dục, thể thao, nhất là thể thao thành tích cao. Năng lực y tế được nâng lên. Chất lượng cuộc sống của người dân từ thành thị đến nông thôn, khu vực xa trung tâm, đồng bào dân tộc được cải thiện rõ rệt.

Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh của Thủ đô tiếp tục được củng cố; trật tự, an toàn xã hội có chuyển biến tốt hơn; quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng, tạo dấu ấn quan trọng; phối hợp với các cơ quan Trung ương, hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong nước được đẩy mạnh. Vai trò, vị thế, uy tín của Thủ đô ngày càng được nâng cao cả trong nước và quốc tế.

Các khâu đột phá được tích cực thực hiện. Đột phá về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư có những chuyển biến rõ nét, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đề ra. Đột phá về phát triển đồng bộ, hiện đại kết cấu hạ tầng đô thị và nông thôn; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh đạt kết quả tích cực.

1.2. Nguyên nhân

Thành phố thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 trên nền tảng thành tựu của đất nước sau gần 35 năm đổi mới, 20 năm thực hiện Nghị quyết 15-NQ/TW và Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII và khóa XI) về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô, 12 năm thực hiện Nghị quyết 15/2008/QH12 của Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan; sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sâu sát, quyết liệt của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội; sự ủng hộ, hợp tác tích cực của các ban, bộ, ngành Trung ương, của các tỉnh, thành phố trong cả nước và bạn bè quốc tế. Đồng thời, những tác động tích cực từ kết quả phòng, chống tham nhũng, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, công chức, viên chức đã củng cố niềm tin, tạo khí thế, động lực, quyết tâm tích cực tham gia xây dựng Thủ đô và đất nước.

Các cấp ủy đảng, chính quyền và Nhân dân Thủ đô luôn đề cao và phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, chủ động, sáng tạo, bản lĩnh, quyết tâm vượt khó, đã bước đầu khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế và nguồn lực to lớn phục vụ xây dựng, phát triển Thành phố; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận, vào cuộc, chung sức, đồng lòng của các tầng lớp Nhân dân, đội ngũ văn nghệ sỹ, trí thức, chức sắc tôn giáo, cộng đồng doanh nghiệp... trong xây dựng Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền đã đổi mới mạnh mẽ, lựa chọn trúng, đúng và chỉ đạo quyết liệt, sâu sát những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, lĩnh vực khó, phức tạp; giải quyết kịp thời, có hiệu quả những việc phát sinh. Đã phát huy được phẩm chất, năng lực, trí tuệ và tinh thần trách nhiệm cao của đội ngũ cán bộ, công chức của Thủ đô.

2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, yếu kém

Do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, năm 2020 có 06/22 chỉ tiêu dự kiến không đạt mục tiêu đề ra (trong đó 4 chỉ tiêu về kinh tế) dẫn đến các chỉ tiêu phát triển kinh tế của Kế hoạch 5 năm 2016-2020 dự kiến không hoàn thành. Tăng trưởng GRDP đạt 6,67% (KH từ 7,3-7,8%). GRDP/người đạt 123,6 triệu đồng (KH từ 126-129 triệu đồng). Cụ thể các lĩnh vực như sau:

- Về phát triển kinh tế:

Mặc dù kinh tế có tốc độ tăng trưởng khá, sức chống chịu khá tốt trước những tác động từ bên ngoài và đại dịch Covid-19, nhưng nhìn chung chưa tạo được các “đột phá lớn” và chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của Thành phố. Ngành dịch vụ tăng trưởng dưới tiềm năng, thấp hơn mức tăng GRDP chung, đóng góp trong cơ cấu GRDP có xu hướng giảm. Năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm chủ lực, mũi nhọn chưa cao. Sản xuất nông nghiệp chưa ổn định, hiệu quả còn thấp; nông nghiệp công nghệ cao còn ít; chuyển dịch cơ cấu nội ngành chưa theo kịp yêu cầu. Chuyển dịch cơ cấu lao động chưa đồng bộ với chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư, nhất là đầu tư công còn chậm.

Việc sắp xếp, cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước chưa đạt mục tiêu. Khu vực kinh tế tư nhân chưa thực sự là một động lực mạnh mẽ cho tăng trưởng kinh tế; số lượng doanh nghiệp tư nhân tăng chậm, phần lớn quy mô nhỏ và siêu nhỏ; mức tăng vốn thấp hơn bình quân chung cả nước; mức tăng doanh thu, lợi nhuận doanh nghiệp còn thấp. Hoạt động nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo tuy đã trở thành phong trào, có nhiều khởi sắc nhưng kết quả đạt được chưa tương xứng; trình độ quản lý, sức cạnh tranh và khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu của nhiều doanh nghiệp còn hạn chế. Kinh tế hợp tác, HTX có quy mô còn nhỏ, 76,6% vốn dưới 5 tỷ đồng. Sự liên kết, hợp tác giữa các HTX còn yếu; mô hình liên hiệp HTX hiệu quả chưa cao. Năng lực tiếp thu tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất của nhiều HTX còn hạn chế. Nhiều hoạt động liên kết kinh tế vùng, hợp tác kinh tế trong và giữa các ngành, các thành phần kinh tế, cũng như giữa Thủ đô với các địa phương trong vùng Thủ đô và cả nước chưa thật hiệu quả. Các chỉ số: Hải lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS); Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) còn ở vị trí thấp so với cả nước.

- *Về quy hoạch, xây dựng, quản lý, phát triển đô thị, đất đai, bảo vệ môi trường:*

Một số mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong công tác quy hoạch của Thành phố còn chưa đạt yêu cầu về tiến độ đề ra; chất lượng một số đề án quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý dân cư, quản lý đất đai, trật tự xây dựng, an toàn giao thông vẫn còn hạn chế. Tỷ lệ đô thị hóa còn thấp, phát triển đô thị chưa đồng đều và chưa tương xứng với tiềm năng; tỷ lệ đất dành cho giao thông, tỷ lệ vận tải hành khách bằng phương tiện công cộng, xử lý ô nhiễm môi trường không khí, kiểm soát và xử lý nước thải... chưa đạt kế hoạch. Khâu đột phá về phát triển kết cấu hạ tầng đô thị và nông thôn còn có những khó khăn, thách thức, đặc biệt là ở vùng ven đô, hạ tầng phục vụ giao thông công cộng và kết nối liên vùng. Tiến độ triển khai một số dự án hạ tầng kỹ thuật thiết yếu (công trình giao thông, các nhà máy xử lý rác thải, nước thải, công viên...) còn chậm. Công tác quy hoạch và phát triển các đô thị vệ tinh, phát triển nhà ở xã hội, cải tạo chung cư cũ chưa đạt tiến độ; quản lý đầu tư và sau đầu tư ở một số khu đô thị mới, khu nhà ở còn bất cập.

Công tác phòng, chống cháy nổ, tai nạn giao thông còn hạn chế, dễ xảy ra một số vụ cháy gây thiệt hại lớn về người, tài sản. Việc di dời một số cơ sở gây ô nhiễm môi trường trong khu vực nội đô chưa đảm bảo tiến độ; công tác quản lý, phát hiện, xử lý các vi phạm trật tự xây dựng, đất đai, đô thị, môi trường, nhất là môi trường nước, không khí có lúc, có nơi chưa đáp ứng yêu cầu, dễ phát sinh nhiều vụ việc phức tạp, nổi cộm, chậm được xử lý, gây bức xúc dư luận. Việc xử lý úng ngập, ùn tắc giao thông còn nhiều thách thức; công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng tiếp tục gặp khó khăn.

- *Về phát triển sự nghiệp văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh:*

Công tác bảo tồn, khai thác, phát huy vai trò của văn hóa trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập, phát triển chưa tương xứng với các tiềm năng, thế mạnh, vai trò, vị thế Thủ đô. Hệ thống thiết chế văn hóa cả ở cấp Thành phố và cơ sở còn thiếu, chưa đồng bộ; hiệu quả sử dụng chưa cao. Xã hội hóa và huy động, sử dụng nguồn lực xã hội trong lĩnh vực văn hóa còn bất cập. Lĩnh vực văn học nghệ thuật chưa huy động được hết tiềm năng sáng tạo và tâm huyết của trí thức - văn nghệ sĩ, chưa có nhiều tác phẩm xuất sắc. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác văn hóa chưa được chú trọng đúng mức. Phát triển công nghiệp văn hóa; quảng bá văn hóa và xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh chưa đạt kết quả như mong muốn. Văn hóa ứng xử của người dân trong gia đình và nơi công cộng chuyển biến chưa đồng đều, thiếu bền vững.

- *Về phát triển khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:* Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự trở thành động lực quan trọng, đột phá để nâng cao năng suất lao động, khả năng cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Hệ thống cơ chế, chính sách về khoa học - công nghệ chưa hoàn thiện; chưa đáp ứng yêu cầu khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện đổi mới, chuyển giao, nâng cao trình độ công nghệ; kết nối hoạt động nghiên cứu giữa các nhà khoa học với thị trường và doanh nghiệp nhìn chung còn yếu. Thị trường khoa học - công nghệ ở Thủ đô còn nhiều hạn chế; thiếu thông tin và các sản phẩm có giá trị; vai trò của các tổ chức trung gian, tư vấn chuyển giao công nghệ còn mờ nhạt, nhất là các tổ chức có chức năng xúc tiến, định giá công nghệ...

Cơ sở vật chất phục vụ giáo dục - đào tạo ở những khu vực mật độ dân số cao, đô thị hóa nhanh còn chưa đáp ứng được yêu cầu; hiệu quả giáo dục đạo đức học đường, nếp sống, ứng xử văn minh ở các cấp học có lúc, có nơi còn hạn chế; chất lượng đào tạo nghề, nhất là cho lao động nông thôn chưa theo kịp yêu cầu của thị trường lao động. Việc chuyển đổi các cơ sở giáo dục - đào tạo công lập có khả năng xã hội hóa sang mô hình tự chủ còn chậm. Các chính sách thu hút, sử dụng nhân tài làm việc tại các cơ quan, đơn vị của Thành phố hiệu quả chưa cao.

- *Về đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của Nhân dân:* Chất lượng khám, chữa bệnh chưa đồng đều ở các tuyến; chưa giải quyết hiệu quả tình trạng quá tải ở một số chuyên khoa tại các bệnh viện tuyến Thành phố; công tác y tế dự phòng, nhất là ở cơ sở chưa thực sự bền vững, còn dễ xảy ra một số ổ dịch lớn. Tỷ lệ giảm nghèo nhanh nhưng chưa thực sự bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao. Chênh lệch mức sống giữa nông thôn và thành thị chậm cải thiện, thu nhập khu vực thành thị năm 2019 gấp 1,97 lần khu vực nông thôn; vẫn còn xảy ra một số vụ bạo lực gia đình, bạo hành, xâm hại trẻ em gây bức xúc xã hội.

- *Về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; quốc phòng, quân sự địa phương; tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Công tác nắm bắt, dự báo tình hình, tham mưu với cấp ủy, chính quyền trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, mâu thuẫn, xử lý một số vụ việc phát sinh còn hạn chế. Chưa tạo được chuyển biến rõ nét trong giải quyết khiếu kiện đông người, vượt cấp. Một số vụ việc vi phạm trật tự xây dựng, sử dụng đất đai... chưa được tập trung xử lý kiên quyết, còn dễ kéo dài gây bức xúc dư luận. Tình hình tội phạm, bạo lực xã hội, tín dụng đen, tội phạm ma túy, băng nhóm hoạt động theo kiểu xã hội đen... được kiểm chế, kiểm soát nhưng còn diễn biến phức tạp. Còn xảy ra vụ việc phức tạp, kéo dài, trở thành điểm nóng về an ninh nông thôn, gây hậu quả nghiêm trọng.

2.2. Nguyên nhân

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nguyên nhân *khách quan* là do tác động của dịch Covid-19 dẫn đến đứt gãy các chuỗi cung ứng toàn cầu, hạn chế giao thương, du lịch... tác động toàn diện các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội; Quy trình thủ tục về quy hoạch, đầu tư, xây dựng thay đổi theo các Luật mới ban hành làm kéo dài thời gian thực hiện; Quy mô, khối lượng, tính chất phức tạp của những nhiệm vụ ngày càng lớn, với những yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao trong khi nguồn lực còn hạn chế.

Nguyên nhân *chủ quan* chủ yếu là do năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành ở một số địa phương, đơn vị chưa thực sự quyết liệt, thiếu năng động, sáng tạo, có việc còn trì trệ. Một số cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, ngại va chạm, đùn đẩy, né tránh. Sự phối hợp giữa các sở, ngành và giữa sở, ngành với quận, huyện, thị xã hiệu quả chưa cao, nhất là đối với những việc phải giải quyết theo cơ chế liên ngành.

Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm của một số đơn vị chưa thường xuyên, kịp thời, chưa đủ sức răn đe, ngăn chặn, xử lý các sai phạm. Việc nắm bắt tình hình, nhất là các yếu kém ở cấp cơ sở chưa được cấp ủy cấp trên trực tiếp quan tâm đúng mức. Các cơ chế, chính sách, giải pháp cho một số vấn đề lớn của Thành phố như: Trật tự đô thị; vi phạm đất đai; vi phạm trật tự xây dựng; ô nhiễm môi trường, chất lượng không khí; quản lý và cải tạo chung cư cũ; phòng cháy và chữa cháy; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo,... còn chậm và chưa đạt mục tiêu đề ra.

Chưa có cơ chế phối hợp hiệu quả và những chính sách đồng bộ để phát huy nguồn lực trí thức và tiềm lực khoa học, công nghệ rất lớn trên địa bàn vào sự nghiệp xây dựng, phát triển Thành phố. Công tác phối hợp với các bộ, ban, ngành Trung ương để triển khai, cụ thể hóa một số nhiệm vụ được nêu trong Luật Thủ đô, các Nghị quyết của Bộ Chính trị và Quốc hội về xây dựng và phát triển Thành phố còn chưa kịp thời. Phân công, phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước cho các quận, huyện, cơ sở nhìn chung còn bất cập.

IV. Đánh giá chung

Sau 5 năm thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, Thành phố Hà Nội đã đạt được những kết quả toàn diện và nổi bật: Thực hiện phòng, chống đại dịch Covid-19 hiệu quả, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Kinh tế Thủ đô tiếp tục phát triển, đạt mức tăng trưởng khá, cao hơn bình quân chung cả nước, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Diện mạo Thủ đô có nhiều thay đổi, ngày càng khang trang, văn minh, hiện đại. Sự nghiệp văn hóa - xã hội; giáo dục - đào tạo; y tế; khoa học - công nghệ tiếp tục phát triển, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh của Thủ đô tiếp tục được củng cố; trật tự, an toàn xã hội có chuyển biến tốt hơn; quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng, tạo dấu ấn quan trọng; phối hợp với các cơ quan Trung ương, hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong nước được đẩy mạnh. Vai trò, vị thế, uy tín của Thủ đô ngày càng được nâng cao trong nước và quốc tế.

Các khâu đột phá được tích cực thực hiện. Đột phá về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư có những chuyển biến rõ nét. Đột phá về phát triển đồng bộ, hiện đại kết cấu hạ tầng đô thị và nông thôn; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh đạt kết quả tích cực.

Phần II

Định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

I. Dự báo khó khăn và thuận lợi

Tình hình thế giới và khu vực dự báo tiếp tục diễn biến hết sức nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác, liên kết phát triển vẫn là xu thế chính nhưng chủ nghĩa dân tộc cực đoan, xung đột cục bộ, sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh phi truyền thống khác là những thách thức lớn đe dọa sự ổn định và phát triển trên thế giới. Các nước lớn tiếp tục có điều chỉnh chiến lược, linh hoạt, phức tạp; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, các nền kinh tế lớn gay gắt. Các liên kết kinh tế khu vực và song phương tiếp tục được thúc đẩy, tuy nhiên liên kết kinh tế toàn cầu vẫn gặp khó khăn bởi xu hướng bảo hộ thương mại, hàng rào phi thuế quan gia tăng, nhất là sau tác động của tình hình đại dịch Covid-19. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động nhanh, sâu rộng và đa chiều đến mọi mặt kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn cầu và của mỗi quốc gia. Công nghệ số sẽ làm thay đổi phương thức quản lý nhà nước, mô hình sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế số, xã hội số cùng với xu hướng tiêu dùng và đời sống văn hóa - xã hội ở mỗi quốc gia sẽ có nhiều thay đổi.

Trong nước, vị thế và tiềm lực của đất nước sau gần 35 năm đổi mới đã lớn mạnh hơn nhiều. Năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế được cải thiện đáng kể. Thu nhập của người dân tăng nhanh và lợi thế cơ cấu dân số vàng là những động lực cho tăng trưởng. Kinh tế hội nhập ngày càng sâu rộng, các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới được thực thi góp phần đẩy mạnh hơn nữa cải cách thể chế kinh tế trong nước, tạo cơ hội mở rộng thị trường cho phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện công nghiệp hóa.

Tuy nhiên, các yếu tố nền tảng để sớm trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại còn thấp so với yêu cầu; năng lực tiếp cận nền kinh tế số còn hạn chế; nguy cơ mắc bẫy thu nhập trung bình và khả năng tụt hậu của nền kinh tế cũng như các vấn đề xã hội, môi trường, dịch bệnh và nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, bảo đảm an ninh quốc gia vẫn là những khó khăn, thách thức lớn. Bên cạnh đó, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường, tác động lớn đến kinh tế - xã hội, làm đứt gãy chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại, làm đình trệ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong bối cảnh đó, với vai trò và vị thế Thủ đô, những thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen nhưng thời cơ, thuận lợi vẫn là chủ đạo.

Các thành tựu, kinh nghiệm thu được sau gần 35 năm đổi mới, 12 năm mở rộng địa giới hành chính, gần 10 năm thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô, 7 năm thực hiện Luật Thủ đô và 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 giúp cho thế, lực và uy tín của Thủ đô ngày càng được nâng cao. Tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng cùng với sự chủ động tham gia, tận dụng cơ hội của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tạo thuận lợi cho Thủ đô phát triển nhanh và bền vững.

Hà Nội tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ đặc biệt của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ trong thực hiện các nhiệm vụ quan trọng của Thành phố, trọng tâm là Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị trên địa bàn, Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù cho Thủ đô và sự hợp tác ngày càng chặt chẽ của các bộ, ban, ngành, địa phương. Hà Nội có quy mô dân số đông với cơ cấu trẻ, lực lượng lao động chất lượng cao, quy tụ được đội ngũ cán bộ, chuyên gia, văn nghệ sỹ, trí thức có trình độ cao.

Truyền thống Thủ đô ngàn năm văn hiến, anh hùng, vì hòa bình, Thành phố sáng tạo; truyền thống đoàn kết, trí tuệ, bản lĩnh, ý chí quyết tâm cao và sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang và các tầng lớp Nhân dân Thủ đô sẽ tiếp tục được phát huy.

Tuy nhiên, nhiều vấn đề phức tạp, vướng mắc nảy sinh trong quá trình đô thị hóa, mâu thuẫn giữa yêu cầu bảo tồn và phát triển, nhất là khu vực phố cũ, khu vực nội đô lịch sử; tăng trưởng chưa thực sự ổn định, bền vững; khoảng cách giàu - nghèo có xu hướng gia tăng; tình trạng quá tải đối với hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội; quy hoạch, xây dựng, quản lý đô thị chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; nguy cơ cháy nổ; tai nạn giao thông; kiểm soát và xử lý nước thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm không khí, ùn ứ ngập, ùn tắc giao thông; vệ sinh an toàn thực phẩm; dịch bệnh, tệ nạn xã hội; tình trạng khiếu kiện, nhất là khiếu kiện đông người, vượt cấp, diễn biến phức tạp. Việc huy động, khai thác sử dụng có hiệu quả các nguồn nhân lực, vật lực, tài lực cho phát triển nhanh, bền vững Thủ đô luôn là vấn đề thách thức và còn nhiều vướng mắc cả về thể chế, chính sách và tổ chức thực hiện.

Năng lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Thành phố, nhất là đối với những vấn đề mới phát sinh. Tình trạng suy thoái đạo đức, phẩm chất, lối sống và tiêu cực khác trong một bộ phận cán bộ, công chức chưa được khắc phục triệt để. Các thế lực, phần tử thù địch, phản động trong và ngoài nước luôn lấy Thủ đô làm địa bàn trọng điểm để thực hiện các âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước, gây mất ổn định an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

II. Mục tiêu và chỉ tiêu phát triển giai đoạn 2021 - 2025

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2025, xây dựng, phát triển Thủ đô nhanh và bền vững theo hướng đô thị xanh, thành phố thông minh, hiện đại, có sức cạnh tranh cao trong nước và khu vực; cơ bản hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, GRDP/người đạt 8.300-8.500 USD.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

2.1. Về kinh tế: (1) Tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2021-2025: 7,5-8,0%; trong đó: Dịch vụ: 8,0-8,5%; Công nghiệp và xây dựng 8,5-9,0%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 2,5-3,0%. (2) Cơ cấu kinh tế năm 2025: Dịch vụ 65,0-65,5%; Công nghiệp và xây dựng 22,5-23,0%; Nông, lâm nghiệp và thủy sản 1,4-1,6%. (3) GRDP bình quân/người¹⁸: 8.300-8.500USD. (4) Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội: 3,1-3,2 triệu tỷ đồng (giá hiện hành, tăng 12,5-

¹⁸ Khoảng 195-200 triệu đồng; tỷ giá USD 23,5 nghìn đồng/ 1 USD

13,5%/năm). (5) Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP khoảng 30%. (6) Tốc độ tăng năng suất lao động từ 7,0-7,5%¹⁹.

2.2. Về văn hóa - xã hội: (7) Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân phố văn hóa: 75%; Thôn, làng được công nhận và giữ vững danh hiệu Thôn, Làng văn hóa: 65%; Gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa: 86-88%. (8) Tỷ lệ trường công lập (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông) đạt chuẩn quốc gia: 80-85%. (9) Số giường bệnh/vạn dân: 30-35; Số bác sỹ/vạn dân: 15; Duy trì 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế. (10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 75-80%; Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ: 55-60%. (11) Tỷ lệ thất nghiệp thành thị: dưới 3%. (12) Không còn hộ nghèo và hộ tái nghèo theo tiêu chuẩn của Thành phố.

2.3. Về quy hoạch, đô thị, nông thôn và môi trường: (13) Tỷ lệ huyện đạt chuẩn nông thôn mới: 100%; Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 40%, nông thôn mới kiểu mẫu: 20%; Hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới cấp Thành phố. (14) Tỷ lệ đô thị hóa: 60-62%; Tỷ lệ diện tích phủ kín của các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu: 100%. (15) Tỷ lệ hộ dân thành thị và nông thôn được cung cấp nước sạch: 100%. (16) Tỷ lệ các chất thải và nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn về môi trường: Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn: 100%; Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý: 100%; Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường: 100%; Tỷ lệ cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (đang hoạt động và xây dựng mới) có trạm xử lý nước thải: 100%; Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý: 50-55%. (17) Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng: 30-35%.

3. Những định hướng lớn, nhiệm vụ trọng tâm và khâu đột phá

3.1. Các định hướng lớn và nhiệm vụ trọng tâm

(1) Thí điểm tổ chức thành công mô hình chính quyền đô thị, củng cố chính quyền nông thôn. Đẩy mạnh “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; nâng cao năng lực, tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, công chức, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu; kiên quyết phòng, chống, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

(2) Tận dụng hiệu quả cơ hội từ hội nhập quốc tế, thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế dựa trên ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với thực hiện đồng bộ 3 đột phá chiến lược. Đi đầu trong việc tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; cơ chế, chính sách để khai thác tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phát triển Thủ đô. Sớm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô. Đẩy mạnh cải cách hành chính; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế theo các chuẩn mực của OECD.

¹⁹ Số lao động đến năm 2025 khoảng 4,2 triệu người

(3) Phát triển nhanh và bền vững; giải quyết hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá - xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường. Quản trị xã hội hiệu quả; bảo đảm an sinh xã hội, không ngừng nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của người dân Thủ đô, giảm chênh lệch mức sống giữa khu vực đô thị và nông thôn. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô và hội nhập quốc tế. Chú trọng phát triển văn hóa và con người Hà Nội trên cơ sở phát huy truyền thống Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội, ngàn năm văn hiến và anh hùng; Thành phố vì hòa bình, Thành phố sáng tạo, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, phát triển toàn diện với những giá trị nhân văn và tinh thần yêu nước, yêu Hà Nội sâu sắc, tôn trọng pháp luật; giàu lòng tự hào, tự tôn dân tộc, ý chí, khát vọng phát triển, là sức mạnh nội sinh, động lực tinh thần to lớn để phát triển Thủ đô.

(4) Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị, dân cư, trật tự xây dựng, an toàn giao thông, đảm bảo kỷ cương, văn minh đô thị. Nâng cao chất lượng, hiệu quả chính trị, phát triển, hiện đại hóa đô thị gắn với phát triển kinh tế đô thị theo hướng bền vững. Tiếp tục đẩy mạnh chất lượng xây dựng nông thôn mới, cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo cho được chuyên biến căn bản đối với các vấn đề dân sinh cấp bách về giảm thiểu ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông... Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào quản lý, khai thác, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

(5) Xây dựng lực lượng vũ trang Thủ đô vững mạnh, toàn diện, ưu tiên hiện đại hóa một số lực lượng; xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh nhân dân vững chắc, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm hiệu quả; bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não của Trung ương và Thành phố, các sự kiện quốc gia, quốc tế. Mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và giao lưu Nhân dân; tăng cường phối hợp, hợp tác với các ban, bộ, ngành Trung ương và liên kết các địa phương, nhất là các tỉnh, thành phố trong vùng Thủ đô; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hội nhập, tăng cường vị thế, uy tín và vai trò của Thủ đô trong khu vực và quốc tế.

3.2. Các khâu đột phá

(1) Ưu tiên hiện đại hóa, phát triển nhanh và đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, xây dựng các công trình tiêu biểu, không gian kiến trúc cảnh quan đặc sắc, mang đặc trưng của Thủ đô. Tập trung phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông kết nối đô thị trung tâm với khu vực ngoại thành, các đô thị vệ tinh, các tỉnh, thành phố trong vùng Thủ đô. Phát triển mạnh hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng dữ liệu..., kết nối liên thông, đồng bộ và thống nhất, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

(2) Tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách; tăng cường công tác tổ chức thực thi pháp luật, nâng cao hiệu quả quản trị xã hội, quản lý đô thị; cơ bản hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng và hiệu quả phục vụ

doanh nghiệp và Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đề xuất Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô tạo thể chế thuận lợi để xây dựng, phát triển Thủ đô nhanh và bền vững.

(3) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, nhân lực quản lý xã hội, quản trị kinh tế, nhân lực ngành văn hóa, du lịch... Xây dựng và phát triển hệ sinh thái học tập sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thu hút, trọng dụng nhân tài trong và ngoài nước, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội. Khai thác, phát huy tối đa tài nguyên chất xám, nguồn lực trí tuệ của đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ trên địa bàn Thành phố. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng xây dựng Thủ đô thành nơi đáng sống. Đề cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức xã hội, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Đưa văn hóa và con người Hà Nội thực sự trở thành giá trị tinh thần to lớn, nguồn lực quan trọng quyết định phát triển Thủ đô.

III. Kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực

1. Tiếp tục phát triển kinh tế nhanh và bền vững

1.1. Thực hiện các giải pháp đồng bộ tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại kinh tế Thủ đô dựa trên ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục thiệt hại do đại dịch Covid-19 gây ra. Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế gắn với đổi mới toàn diện mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; nâng cao mức đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) trong GRDP. Đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức, nâng cao tỷ trọng đóng góp kinh tế số trong GRDP lên khoảng 30% vào năm 2025. Hoàn thiện cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số. Xây dựng hạ tầng số đạt trình độ tiên tiến của khu vực ASEAN cùng với phát triển mạnh các dịch vụ số; hoàn thành số hóa toàn bộ hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung về dân cư, đất đai, tài sản công... Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan của hệ thống chính trị Thành phố. Đổi mới cơ chế quản lý nhà nước, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số; ưu tiên phát triển nhanh một số ngành, lĩnh vực kinh tế số có tiềm năng như: ngân hàng, dịch vụ di chuyển, thương mại điện tử, quảng cáo trực tuyến, du lịch trực tuyến... Hiện đại hóa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội. Chủ động tham gia và tận dụng thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Xây dựng Chiến lược chuyển đổi số đưa Hà Nội sớm trở thành trung tâm về an toàn, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn của khu vực ASEAN.

a) Cơ cấu lại ngành công nghiệp

Đẩy mạnh thu hút đầu tư, trọng tâm là đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế; phát triển và lấp đầy các khu công nghệ cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề; tạo bước đột phá phát triển về các ngành nghề thủ công truyền thống

gắn với đảm bảo môi trường; gắn kết hữu cơ giữa các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn Hà Nội và các địa phương khác từ khâu nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, phân phối sản phẩm để hình thành các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn và hiệu quả cao.

Tập trung phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn, chủ lực, công nghiệp hỗ trợ, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa; công nghiệp làng nghề, các ngành tạo sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, có khả năng cạnh tranh (công nghệ thông tin, cơ khí chính xác, thiết bị điện - điện tử, tự động hóa, công nghệ sinh học, vật liệu mới, dược phẩm, mỹ phẩm cao cấp, chế biến nông, lâm, thủy sản...); phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp sạch, tiêu hao năng lượng thấp.

b) Đẩy mạnh phát triển ngành dịch vụ

Phát triển du lịch bền vững, cơ cấu lại ngành du lịch cả về hạ tầng du lịch, môi trường du lịch, doanh nghiệp du lịch và sản phẩm du lịch để khai thác có hiệu quả các giá trị vật thể và phi vật thể nhằm phát triển du lịch Thủ đô thành ngành kinh tế mũi nhọn. Chú trọng thiết kế và khai thác hiệu quả các sản phẩm du lịch mới, sáng tạo, đẳng cấp mang đặc trưng Hà Nội, khẳng định năng lực cạnh tranh cao và thương hiệu du lịch Thủ đô. Phát huy hiệu quả vai trò trung tâm điều phối du lịch lớn nhất của khu vực phía Bắc, gắn kết chặt chẽ với các chuỗi sản phẩm du lịch trong vùng, cả nước và quốc tế.

Phấn đấu đến năm 2025, xây dựng Hà Nội thành trung tâm thương mại lớn về giao thương và kinh tế của cả nước, khu vực Đông Nam Á. Phát triển thị trường hàng hóa, dịch vụ, chú trọng phát triển thương mại điện tử, các hình thức thanh toán trên nền tảng công nghệ hiện đại; quy hoạch, tổ chức lại hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối...; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm hội chợ triển lãm Quốc gia. Khai thác các lợi thế từ các hiệp định thương mại, lợi thế địa kinh tế của Thành phố thông qua phát triển và vận hành trung tâm lưu chuyển hàng hóa, trung tâm logistic, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thương mại. Tạo đột phá trong phát triển thương mại - dịch vụ trên cơ sở mở rộng quy mô, đa dạng hóa loại hình, nâng cao chất lượng. Khuyến khích các tổ chức kinh doanh dịch vụ hiện đại như trung tâm thương mại, siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện lợi, bán hàng qua mạng, máy bán hàng tự động, trung tâm tài chính, thương mại quốc tế, trung tâm hội chợ triển lãm quốc gia và quốc tế, trung tâm dịch vụ tài chính - ngân hàng, tư vấn pháp lý, giáo dục, đào tạo, y tế chất lượng cao... Phát triển các loại hình phân phối hiện đại và triển khai áp dụng thương mại điện tử, từng bước thiết lập mạng lưới thanh toán không dùng tiền mặt. Hoàn thiện kết cấu hạ tầng thương mại theo hướng đồng bộ, văn minh, coi trọng phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường. Thiết lập, củng cố, phát triển, phân bổ hợp lý các kênh phân phối, mạng lưới các loại hình thương mại - dịch vụ văn minh, hiện đại trên địa bàn Thành phố.

c) Cơ cấu lại ngành nông nghiệp

Tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới. Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, chuyên canh tập trung, giá trị cao, bền vững và an toàn vệ sinh thực phẩm, gắn với nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, hiện đại hóa nông thôn và bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đô thị, sinh thái, sản xuất nông sản sạch, nông nghiệp hữu cơ, sản phẩm OCOP. Nhân rộng

ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, các mô hình đã được khẳng định trên thực tế²⁰. Phân đầu năm 2025, tỷ lệ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên 70%. Đưa sản xuất chăn nuôi, thủy sản tập trung ra khỏi khu dân cư; phát triển các vùng chuyên canh tập trung, vùng nguyên liệu phục vụ chế biến và xuất khẩu. Hỗ trợ phát triển các loại hình doanh nghiệp nông thôn; hình thành và phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái; mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản; nâng cao năng lực dự báo thị trường; kết nối nông nghiệp với công nghiệp chế biến, chuỗi tiêu thụ sản phẩm, thị trường xuất khẩu, chuỗi giá trị toàn cầu. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch gắn với tăng cường quản lý đất lâm nghiệp; bảo vệ, phát triển và khai thác có hiệu quả diện tích rừng hiện có.

d) Đẩy mạnh cơ cấu lại các lĩnh vực trọng tâm

Cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả đầu tư, cả đầu tư công và đầu tư của các thành phần kinh tế. Cơ cấu lại thị trường tài chính - tiền tệ; tăng cường năng lực hoạt động của các ngân hàng thương mại trên địa bàn gắn với xử lý nợ xấu, đáp ứng nhu cầu vốn cho các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế. Đẩy mạnh tín dụng chính sách; hạn chế, đẩy lùi tín dụng đen. Tăng cường quản lý thu ngân sách trên địa bàn, không ngừng mở rộng cơ sở thuế, áp dụng rộng rãi hóa đơn điện tử, chống xói mòn cơ sở thuế. Cơ cấu lại thu ngân sách của Thành phố theo hướng bền vững, tăng thu từ khu vực sản xuất kinh doanh, giảm tỷ trọng thu từ tài nguyên, nhất là đất đai, phân đầu vượt dự toán thu hằng năm được Quốc hội, Chính phủ giao, đảm bảo cân đối thu - chi ngân sách của Thành phố trong mọi tình huống. Siết chặt kỷ luật chi ngân sách, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là chi khánh tiết, hành chính, lễ hội, đi công tác nước ngoài. Tăng cường phân cấp thu, chi ngân sách cho các quận, huyện; có cơ chế phù hợp hỗ trợ nguồn lực cho các huyện còn khó khăn và các huyện đã được phê duyệt xây dựng trở thành quận giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất, phát triển mạnh các thành phần kinh tế, đa dạng hóa các loại hình doanh nghiệp. Khuyến khích và thực hiện các giải pháp thúc đẩy khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo. Tập trung phát triển khu vực kinh tế tư nhân cả về số lượng và chất lượng, thực sự trở thành một động lực quan trọng trong tăng trưởng kinh tế. Tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ phát triển mạnh doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hỗ trợ hình thành một số tập đoàn tư nhân lớn, có khả năng cạnh tranh quốc tế, dẫn dắt và thúc đẩy phát triển hệ thống các doanh nghiệp vừa và nhỏ cùng ngành nghề. Tiếp tục thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn, nâng cao hiệu quả hoạt động, sử dụng vốn của doanh nghiệp nhà nước, tập trung giải quyết dứt điểm các vướng mắc trong công tác sắp xếp, cổ phần hóa. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập. Nâng cao tính tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công, đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển mạnh các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập. Tăng cường giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp có vốn nhà nước. Đổi mới, nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác xã hoạt động có hiệu quả. Kiện toàn tổ chức ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX. Củng cố, đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống Liên minh HTX. Tăng cường năng lực quản trị, đổi mới phương thức sản xuất kinh doanh; xử lý nợ đọng ở các HTX,

²⁰ Lúa chất lượng cao, hoa cây cảnh, cây ăn quả, chăn nuôi tập trung, kinh tế trang trại...

tạo điều kiện để giải thể các HTX kiểu cũ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để kinh tế tập thể, HTX phát triển bền vững.

1.2. Tập trung thu hút mạnh các nguồn lực để đầu tư xây dựng, phát triển đồng bộ và từng bước hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững của Thủ đô.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đột phá xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, hiện đại, xanh, thân thiện môi trường. Nâng cao hiệu quả quản lý, có cơ chế, giải pháp thúc đẩy mạnh mẽ xã hội hóa đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào quản lý, khai thác, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng.

Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư trong và ngoài nước. Vốn đầu tư ngân sách Thành phố tập trung vào các chương trình mục tiêu, các dự án trọng điểm, có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Bố trí vốn đầu tư công đúng định hướng để tạo đột phá về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Vốn ngoài ngân sách tập trung cho các lĩnh vực: Công nghiệp, dịch vụ, thương mại; du lịch, khách sạn; nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản; y tế, giáo dục, thể dục thể thao, môi trường, xử lý rác thải, chất thải, nghĩa trang. Khuyến khích việc thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công - tư nhằm giải quyết căn bản tình trạng ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường và các vấn đề dân sinh bức xúc. Tăng số lượng doanh nghiệp, người dân tiếp cận với các dịch vụ tài chính, ngân hàng và nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn vốn tín dụng phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý, giám sát đầu tư nhằm bảo hộ và đề cao trách nhiệm của nhà đầu tư; tiếp tục rà soát, kiên quyết xử lý các dự án treo, các dự án chậm tiến độ. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến và quản lý về đầu tư nước ngoài. Chủ động thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu. Ưu tiên các dự án công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường; công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp công nghệ cao, thực phẩm sạch an toàn; phát triển kết cấu hạ tầng, nghiên cứu và phát triển, dịch vụ tài chính, ngân hàng... tạo lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu. Tăng cường liên kết giữa đầu tư nước ngoài và đầu tư trong nước, phát triển các mô hình liên kết ngành, chuỗi giá trị; khuyến khích chuyển giao công nghệ và quản trị cho doanh nghiệp trong nước, đào tạo nâng cao kỹ năng, trình độ cho lao động trong nước. Có cơ chế, chính sách để khuyến khích thu hút các tập đoàn đa quốc gia đặt trụ sở, phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển trên địa bàn Thủ đô.

1.3. Quyết liệt thực hiện các giải pháp đột phá nâng cao hiệu quả quản lý kinh tế, thúc đẩy kinh tế Thủ đô phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững.

Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế; tăng cường xã hội hóa đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội; tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả đầu tư công. Quyết liệt thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, bãi bỏ các rào cản, tập trung vào việc nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai, vốn đầu tư,...; tạo môi trường thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp phát triển theo quy định của pháp luật; hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động.

Tiếp tục phát triển đồng bộ các loại thị trường, nhất là thị trường bất động sản, đất đai, khoa học và công nghệ; huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên theo cơ chế thị trường để thúc đẩy kinh tế Thủ đô tăng trưởng nhanh và bền vững. Quản lý, kiểm soát hiệu quả giá đất và nhà ở, bảo đảm phát triển thị trường bất động sản lành mạnh. Phát triển mạnh mẽ kinh tế đô thị, chú trọng các mô hình và loại hình kinh doanh mới. Khai thác, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính từ đô thị (đất đai, tài sản công, hạ tầng đô thị...). Ưu tiên bố trí vốn đầu tư, hình thành một số vùng du lịch trọng điểm của Thành phố²¹.

Tích cực phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương trong những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách phát triển Thủ đô. Đẩy mạnh liên kết kinh tế vùng, thực hiện tốt các nội dung hợp tác, giao lưu kinh tế, văn hóa - xã hội với các tỉnh, thành phố trong nước. Chủ động đẩy mạnh hội nhập quốc tế; tích cực tham gia hoạt động của các tổ chức quốc tế mà Hà Nội là thành viên, tiếp tục nâng cao vai trò, vị thế của Thủ đô trong khu vực và thế giới.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị theo hướng thông minh, xanh và bền vững

2.1. Đổi mới công tác quy hoạch và tăng cường quản lý quy hoạch.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch. Triển khai lập, trình phê duyệt Quy hoạch phát triển Thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tham gia đề xuất các nội dung để tích hợp vào Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch phát triển vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang được triển khai lập. Hoàn thành việc rà soát, tổng hợp quy hoạch để điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai xây dựng Quy hoạch thành phố Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Xây dựng quy hoạch không gian ngầm, quy hoạch vùng liên huyện. Hoàn thành các quy hoạch phân khu nội đô lịch sử, quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, sông Đuống, các quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh; khớp nối đồng bộ quy hoạch nông thôn và khu vực đô thị; xây dựng, bổ sung các quy chế, quy định quản lý quy hoạch kiến trúc đối với các khu vực hành lang xanh, vành đai xanh. Thực hiện triển lãm công bố công khai quy hoạch đối với người dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Quy hoạch xây dựng khu vực nông thôn gắn với phát triển đô thị, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống; quy hoạch các làng nghề truyền thống, các cụm công nghiệp làng nghề kết hợp phát triển du lịch, kinh tế nông thôn. Khai thác hiệu quả các khu vực cảnh quan thiên nhiên đẹp và hấp dẫn của vùng nông thôn kết hợp khai thác du lịch và các khu nghỉ dưỡng ngoại ô. Quy hoạch đồng bộ, tập trung thu hút đầu tư phát triển một số cụm du lịch: Ba Vì - Suối Hai, Hương Sơn - Quan Sơn, núi Sóc - hồ Đồng Quan, Vân Trì - Cổ Loa...

2.2. Phát triển đồng bộ, hiện đại và mở rộng quy mô hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị.

Huy động tối đa mọi nguồn lực tạo bước đột phá về đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, nhất là hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, hạ tầng giao thông. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại gắn với bảo vệ môi

²¹ Ba Vì, Sóc Sơn, Sơn Tây, Mỹ Đức,...

trường, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, kiểm soát cốt nền xây dựng, chống úng ngập; trong đó ưu tiên hạ tầng kết nối thuận lợi giữa khu vực trung tâm với khu vực ngoại thành, các đô thị vệ tinh; kết nối liên vùng với các địa phương; hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại các đô thị vệ tinh và các huyện dự kiến thành lập quận đảm bảo đáp ứng tiêu chí quy hoạch đô thị theo quy định.

Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông; tập trung đầu tư, nâng tỷ lệ quỹ đất cho giao thông đô thị khoảng 20-25% diện tích đất đô thị (trong đó giao thông tính 4-6%), riêng ở các quận nội đô lịch sử đạt khoảng 10-12%. Chú trọng quy hoạch xây dựng công trình đỗ ô tô ngầm và nổi. Sớm hoàn thành các dự án tuyến đường vành đai, đường hướng tâm, cầu qua sông Hồng; đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trên cao, đường sắt đô thị, các công trình ngầm gắn với khả năng kết nối đồng bộ giữa các loại hình vận tải hành khách công cộng; tập trung các tuyến giao thông kết nối với các đô thị vệ tinh và kết nối vùng để phát huy lợi thế của Thủ đô và các tuyến liên khu vực. Ưu tiên đầu tư đưa vào vận hành 2-3 tuyến đường sắt đô thị vận tải hành khách khối lượng lớn, tốc độ cao.

Tiếp tục xây dựng, hiện đại hóa hệ thống quản lý giao thông bằng các giải pháp giao thông thông minh; đưa vào vận hành Trung tâm điều hành tập trung của Thành phố. Tập trung phát triển hệ thống giao thông công cộng, rà soát bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư kinh doanh vận tải hành khách công cộng. Từng bước hạn chế phương tiện giao thông cá nhân theo Đề án “Tăng cường quản lý phương tiện giao thông đường bộ nhằm giảm ùn tắc giao thông và giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn 2030”.

Khai thác hiệu quả quỹ đất theo hướng chuyển đổi mục đích sử dụng những khu đất kém hiệu quả sang lĩnh vực hiệu quả hơn như kinh doanh dịch vụ, sản xuất công nghiệp... Chuẩn bị quỹ đất để thực hiện đấu giá, tạo nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng, các công trình dân sinh thiết yếu và hạ tầng các khu đô thị vệ tinh. Xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị có khả năng chống chịu với tác động của biến đổi khí hậu; quan tâm đầu tư phát triển mạng hệ thống cấp nước, thu gom xử lý nước thải, rác thải và nghĩa trang đô thị, đảm bảo các chỉ tiêu theo quy hoạch phát triển; giải quyết cơ bản tình trạng ngập úng; đầu tư phát triển lưới điện theo quy hoạch, đảm bảo sử dụng năng lượng sạch.

2.3. Đầu tư mở rộng khu vực đô thị, xây dựng một số đô thị vệ tinh và đô thị thông minh, gắn với tăng cường quản lý đất đai, trật tự xây dựng, trật tự an toàn giao thông, kỷ cương và văn minh đô thị.

Tiếp tục đẩy mạnh việc phát triển các khu đô thị văn minh, hiện đại, các dự án phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư tập trung. Xây dựng Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của Thành phố giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030. Thực hiện có hiệu quả chủ trương về cải tạo, xây dựng mới các khu chung cư cũ xuống cấp, nguy hiểm, hết niên hạn sử dụng thành các khu đô thị văn minh, hiện đại. Di dời các cơ sở sản xuất, nhà máy gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu vực nội thành theo kế hoạch.

Đầu tư kết nối giao thông, hạ tầng thông tin...; phát triển đồng bộ hạ tầng kinh tế, xã hội các đô thị vệ tinh, đô thị Nhật Tân - Nội Bài, đô thị sinh thái ven sông Hồng; hình thành những vùng chuyển tiếp, vành đai xanh giữa đô thị và nông thôn phù hợp với từng khu vực phát triển. Tập trung ưu tiên đầu tư xây dựng đô thị vệ tinh Hòa Lạc

trên cơ sở quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Phát triển nhanh hạ tầng giao thông kết nối đô thị trung tâm với đô thị vệ tinh. Khẩn trương xây dựng và sớm hoàn thành đô thị thông minh phía Bắc sông Hồng - một đô thị mang tính biểu tượng đặc sắc, hiện đại và bền vững của Thủ đô và cả nước. Xây dựng các trục, điểm nhấn phát triển về tài chính, ngân hàng, thời trang, làng nghề, cảnh quan đô thị: Hồ Hoàn Kiếm, đường Thanh Niên, đường Võ Nguyên Giáp, đường Võ Chí Công (trục Nhật Tân - Nội Bài), trục đường Hồ Tây - Ba Vì, trục đường Phạm Văn Đồng - Hồ Tây... Đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa, không gian kiến trúc cảnh quan kết hợp hài hòa bản sắc dân tộc và hiện đại, tạo cảnh quan đô thị đặc sắc, đặc trưng cho Thủ đô và cả nước. Tăng tính kết nối giữa các khu vực đô thị với các vùng nông thôn; lấy phát triển đô thị để tạo điều kiện, động lực thúc đẩy phát triển khu vực ngoại thành.

Hoàn thành xây dựng, cải tạo hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ nước trên địa bàn theo quy hoạch, phấn đấu nâng diện tích cây xanh đô thị đạt 7,8 - 8,1m²/người vào năm 2025. Nâng cao chất lượng dịch vụ đô thị; có cơ chế xử lý hiệu quả những vấn đề về nhà ở đô thị, quản lý đất đai, trật tự xây dựng, trật tự và an toàn giao thông, xử lý chất thải và bảo đảm vệ sinh môi trường, xây dựng nếp sống văn minh đô thị... Có giải pháp khắc phục tình trạng đất bỏ hoang, kiên quyết thu hồi các dự án chậm triển khai.

3. Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới cấp Thành phố, triển khai mạnh mẽ nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

3.1. Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, tăng tỷ lệ xã đạt nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn; tăng cường nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, gắn với cơ cấu lại ngành nghề nông thôn, theo hướng phát triển bền vững; nghiên cứu xây dựng nông thôn mới mang bản sắc riêng của Thủ đô ngàn năm văn hiến, gắn với truyền thống văn hóa, văn minh, thanh lịch của người Hà Nội. Đến năm 2025, Thành phố hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới, 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn khu vực ven đô, các huyện được phê duyệt thành quận theo quy hoạch và theo tiêu chí đô thị; ưu tiên cải thiện hệ thống đường giao thông nông thôn, hệ thống tưới tiêu, thoát nước thải, cấp nước sạch, nâng cấp các chợ dân sinh, xây dựng chợ đầu mối, xây dựng các khu chăn nuôi, khu giết mổ tập trung và tách sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề gây ô nhiễm khỏi khu dân cư. Chú trọng đầu tư hạ tầng kinh tế đồng bộ với hạ tầng xã hội (trường học, y tế, các công trình văn hóa...) đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống; người dân có việc làm, thu nhập tại chỗ. Củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở nông thôn; xây dựng xã hội ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Hiện đại hóa và phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn. Phát triển nông thôn mới gắn với định hướng đô thị hóa, cùng với tái cơ cấu và phát triển kinh tế ngoại thành. Gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch. Xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp, phát huy lợi thế và nâng cao sức

cạnh tranh của các làng nghề truyền thống gắn với bảo tồn, phát triển văn hóa, du lịch và bảo vệ môi trường khu vực nông thôn. Kiên quyết thực hiện việc di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ra các cụm công nghiệp, không để sản xuất gây ảnh hưởng, ô nhiễm môi trường trong khu dân cư.

3.2. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, gắn với thực hiện tốt các chính sách xã hội đối với nông dân.

Huy động và sử dụng có hiệu quả, ưu tiên các nguồn lực cho phát triển sản xuất, bảo đảm sinh kế cho người dân. Thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông thôn để xây dựng liên kết theo chuỗi giá trị. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nhất là vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất, vùng xa trung tâm, giúp nông dân nâng cao năng suất, thu nhập. Đồng thời có chính sách đảm bảo việc làm cho nông dân trong quá trình chuyển lao động nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ.

Tập trung giải quyết các vấn đề dân sinh, bức xúc, các vấn đề xã hội và an ninh ở nông thôn. củng cố các kết quả đã đạt được và quan tâm xây dựng hệ thống trường học, trạm y tế, nhất là ở vùng xa trung tâm; tăng cường đầu tư xây dựng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa ở cơ sở và chỉnh trang hạ tầng nông thôn; thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, chính sách dân số, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; khuyến khích nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; phát triển văn hóa khu vực nông thôn gắn với bảo tồn văn hóa dân tộc và phát triển du lịch.

4. Phát huy giá trị văn hóa và con người Hà Nội, khơi dậy ý chí, niềm tự hào, khát vọng phát triển của Nhân dân Thủ đô

4.1. Kiên trì phát triển, phát huy giá trị văn hóa, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế, chính trị, xã hội.

Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, tinh thần đổi mới, sáng tạo ở các cấp (nhất là người đứng đầu), các ngành và cộng đồng dân cư trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển sự nghiệp văn hóa. Xác định rõ xây dựng và phát triển văn hóa, con người là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Có cơ chế, chính sách và nguồn lực đầu tư thích đáng phát triển văn hóa để văn hóa thực sự là sức mạnh nội sinh, một động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế. Quan tâm phát triển văn hóa ở vùng nông thôn, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, các khu công nghiệp, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các khu vực dân cư và giai tầng xã hội. Phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo, tín ngưỡng và giữ gìn, nâng cao đạo đức truyền thống, xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội.

Tăng cường xây dựng văn hóa trong chính trị và trong phát triển kinh tế - xã hội, coi trọng xây dựng văn hóa từ trong bộ máy nhà nước, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện phát triển hài hòa giữa văn hóa và kinh tế, trong đó, tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức đúng, hiểu biết sâu sắc, toàn diện về công nghiệp văn hóa. Phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và quan tâm, ưu tiên phát triển mạnh các ngành công nghiệp văn hóa đi đôi với hoàn thiện thị trường văn hóa, sớm hình thành thị trường sản phẩm dịch vụ văn

hóa, thông tin lành mạnh. Tăng cường bảo hộ quyền tác giả, thực thi quyền sở hữu trí tuệ và các quyền liên quan, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh trên thị trường. Xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể, thiết thực gắn với đổi mới phương thức huy động, phát huy vai trò chủ thể sáng tạo của Nhân dân, vị trí trung tâm của cộng đồng doanh nghiệp, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, doanh nhân, đoàn thể trong tổ chức, quản lý các hoạt động sáng tạo, phát triển sản phẩm văn hóa - nghệ thuật độc đáo có sức lan tỏa cao.

Chuẩn hóa về tổ chức bộ máy, mô hình quản lý, đầu tư cơ sở vật chất và đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng hệ thống thiết chế văn hóa trên địa bàn Thành phố. Tập trung nguồn lực quản lý bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; đảm bảo hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển, có chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân dân gian, văn nghệ sĩ... và khuyến khích trao truyền, sáng tạo các giá trị văn hóa mới.

Có cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thu hút, khai thác, sử dụng hiệu quả tối đa nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa Thủ đô. Tập trung đầu tư phát triển văn học, nghệ thuật Thủ đô, sáng tạo những tác phẩm có giá trị cao, tạo dấu ấn về tư tưởng và nghệ thuật. Tiếp tục chăm lo phát triển phong trào văn hóa, nghệ thuật quần chúng; nâng cao chất lượng hoạt động của các hội văn học, nghệ thuật. Phát huy trí tuệ, tâm huyết, sáng tạo của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ Thủ đô.

Chủ động và sáng tạo trong hội nhập quốc tế về văn hóa, đưa Hà Nội trở thành địa điểm hấp dẫn về giao lưu, hợp tác, tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao trong nước và quốc tế. Tạo điều kiện thuận lợi để người Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức quốc tế tham gia phát triển văn hóa, quảng bá hình ảnh, đất nước, con người Việt Nam và Thủ đô Hà Nội. Thực hiện đúng lộ trình cam kết quốc tế và tiêu chí khi tham gia mạng lưới các “Thành phố sáng tạo” của UNESCO. Tăng cường tổ chức các sự kiện và xây dựng các sản phẩm văn hóa mang tầm quốc tế; thu hút và đăng cai tổ chức các sự kiện văn hóa lớn mang tầm khu vực và quốc tế. Quy hoạch, tổ chức thực hiện quy hoạch gắn với thiết kế sáng tạo, quản lý, khai thác hiệu quả các không gian văn hóa công cộng, cảnh quan, di tích; khuyến khích phát triển các không gian văn hóa sáng tạo trong cộng đồng; gắn phát triển công nghiệp văn hóa với kinh tế du lịch, tạo ra các sản phẩm du lịch văn hóa bền vững, có giá trị kinh tế cao.

Phát triển mạnh mẽ và đi vào thực chất văn hóa đọc, góp phần xây dựng xã hội học tập, phát triển nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Hoàn thành công tác quy hoạch báo chí, nâng cao chất lượng hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin, truyền thông, mạng xã hội đúng quy định pháp luật, đảm bảo tính định hướng dư luận, nhiệm vụ chính trị, phát huy được tiềm năng, thế mạnh nguồn lực nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ... Xây dựng tập đoàn truyền thông đa phương tiện; trung tâm báo chí của Thành phố. Tăng cường tuyên truyền, thông tin tích cực, đấu tranh hiệu quả với các quan điểm sai trái và các sản phẩm văn hóa độc hại; thông tin đối ngoại trên các phương tiện truyền thông mới, thông qua mạng di động, mạng xã hội, internet, quảng bá hình ảnh Thành phố, xây dựng niềm tin xã hội, tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố, tinh thần tự hào dân tộc, thực hiện khát vọng dân tộc Việt Nam hùng cường, Thủ đô vững mạnh.

4.2. *Đẩy mạnh xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, khơi dậy ý chí, niềm tự hào, khát vọng phát triển của Nhân dân Thủ đô.*

Tiếp tục kiên trì mục tiêu xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, phát triển toàn diện, hình thành hệ giá trị văn hóa mới phù hợp với xu thế thời đại gắn với phát huy những giá trị nhân văn sâu sắc của Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội ngàn năm văn hiến, anh hùng, vì hòa bình, thực sự trở thành nguồn lực nội sinh, một động lực quan trọng phát triển Thủ đô. Bồi đắp lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, tình yêu Hà Nội, truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, gương mẫu về đạo đức, lối sống, khát vọng đổi mới sáng tạo, ý chí vươn lên của mỗi người dân Thủ đô. Tạo dấu ấn văn hóa người Hà Nội tiêu biểu cho văn hóa của dân tộc.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, trong việc cưới, việc tang, lễ hội; nâng cao hiệu quả thực hiện 2 quy tắc ứng xử. Đề cao tính tiên phong, gương mẫu trong văn hóa ứng xử của người lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức; coi trọng giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh, gắn với giáo dục giá trị sống cho học sinh, sinh viên trong các nhà trường bảo đảm vừa có tính thời đại, tính dân tộc và đặc trưng của Hà Nội. Chú trọng đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ làm công tác văn hóa từ Thành phố tới cơ sở. Tăng cường giáo dục thẩm mỹ, gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng xã hội cho các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là thanh, thiếu niên. Phát huy vai trò của gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và vai trò của văn học, nghệ thuật trong xây dựng môi trường văn hóa, nghệ thuật lành mạnh và nhân văn; người Hà Nội thanh lịch, văn minh, có lối sống nhân ái, nghĩa tình, thủy chung, trong sáng, tuân thủ pháp luật.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục trên các phương tiện thông tin truyền thông, báo chí về truyền thống thanh lịch, văn minh; khả năng tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại tạo nên những giá trị văn hóa mới của người Hà Nội; kịp thời biểu dương, khen thưởng gương người tốt, việc tốt, tạo sự lan tỏa trong xã hội; xử lý, ngăn chặn hiệu quả những hiện tượng, hành vi xuống cấp về đạo đức, lối sống; đẩy lùi tiêu cực và các tệ nạn xã hội. Kiên trì giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức thượng tôn pháp luật của người dân Hà Nội, nhất là thế hệ trẻ. Bảo vệ và phát huy các giá trị tốt đẹp của truyền thống văn hóa dân tộc, của Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội.

5. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Phát huy tối đa các nguồn lực để xây dựng Thủ đô thực sự là một trung tâm lớn, tiêu biểu của cả nước về giáo dục, đào tạo chất lượng cao và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, chú trọng phát triển năng lực sáng tạo trong nhà trường, phát triển trường học ngoài công lập đáp ứng nhu cầu xã hội đi đôi với tăng cường quản lý chất lượng; khuyến khích liên kết với các cơ sở đào tạo nước ngoài có uy tín. Thúc đẩy đổi mới cơ chế và mô hình quản trị nhà trường, vận hành các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII).

Tập trung phát triển hệ thống trường học chất lượng cao, trường học thông minh, nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học, bậc học, cải thiện thứ bậc của Thành phố đối với kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông; chú trọng giáo dục phẩm chất, nhân cách, văn hóa, lịch sử Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội đi đôi với đào tạo năng lực nhận thức, tư duy đổi mới, sáng tạo cho người học, xây dựng “thế hệ trẻ sáng tạo”. Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Đầu tư cơ sở vật chất trường lớp theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, tiên tiến và từng bước hiện đại. Thực hiện có hiệu quả hội nhập quốc tế về lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

mở rộng mô hình hợp tác quốc tế; duy trì tổ chức thường niên các cuộc thi học sinh giỏi cấp khu vực và quốc tế. Xây dựng môi trường giáo dục nhân văn, an toàn, lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực học đường. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp.

Tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu quá trình chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; xây dựng chiến lược và có kế hoạch cụ thể để trọng dụng nhân tài; tuyển chọn đào tạo và gửi đào tạo ở các quốc gia tiên tiến, sớm hình thành đội ngũ chuyên gia, các nhà khoa học, quản lý thuộc nhiều lĩnh vực đáp ứng yêu cầu công việc cả trước mắt và lâu dài của Thủ đô. Chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên. Phát triển thị trường lao động đồng bộ, thống nhất, có sự quản lý, kiểm soát, điều tiết của Nhà nước, hướng đến việc làm bền vững. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cao hiệu quả hoạt động của sàn giao dịch việc làm và các điểm giao dịch việc làm vệ tinh. Tích cực hỗ trợ, duy trì việc làm ổn định cho người lao động và thực hiện tốt phúc lợi xã hội.

Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh hướng nghiệp phổ thông. Tổ chức thực hiện tốt các chương trình dạy nghề, nhất là dạy nghề cho lao động nông thôn gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn. Tăng cường công tác xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề; tiếp tục nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo và lao động có bằng cấp, chứng chỉ theo quy định; đẩy mạnh xuất khẩu lao động cùng với nâng cao chất lượng lao động. Nâng cao chất lượng công tác dự báo để chủ động chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế, đáp ứng yêu cầu, xu thế phát triển; nâng cao tỷ trọng lao động trong khu vực chính thức, tập trung giải quyết việc làm cho lao động khu vực phi chính thức, đặc biệt là lao động nông nghiệp chuyển đổi nghề.

Tập trung nghiên cứu, xây dựng và phát triển “hệ sinh thái học tập sáng tạo” ở các cấp học, bậc học đáp ứng yêu cầu mục tiêu đổi mới sáng tạo và chiến lược phát triển bền vững của Thành phố. Tăng cường phối hợp hiệu quả trong giáo dục đại học gắn với cơ chế, chính sách phù hợp để tận dụng thế mạnh của các cơ sở đào tạo đại học trong cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho Hà Nội Và cả nước.

6. Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần phát triển Thủ đô hiện đại, văn minh

6.1. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ.

Xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước, tiến tới là trung tâm khoa học và công nghệ của khu vực Đông Nam Á trong một số lĩnh vực. Tăng cường kết nối, phát huy có hiệu quả tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia trong việc tháo gỡ, giải quyết các thách thức của Thành phố; tập trung huy động đội ngũ trí thức, chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu ở các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng... trên địa bàn cùng vào cuộc, đồng hành vì sự phát triển Thủ đô.

Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, nhằm tạo động lực phát triển mới, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của kinh tế Thủ đô. Tăng cường xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là đầu tư từ doanh

nghiệp; phấn đấu đến năm 2025, tổng đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không thấp hơn 1% GRDP Thủ đô. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới cơ chế quản lý, chính sách tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ gắn với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xu hướng phát triển của từng ngành, từng lĩnh vực, từng sản phẩm. Chú trọng thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế sử dụng Quỹ phát triển khoa học, công nghệ đầu tư cho đổi mới sáng tạo, đổi mới, ứng dụng và phát triển công nghệ.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, phục vụ yêu cầu đổi mới, hội nhập, phát triển văn hóa, kinh tế - xã hội, quản lý đô thị và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tương xứng với vị thế và tầm vóc Thủ đô. Đổi mới căn bản việc đề xuất, đặt hàng, tuyển chọn và thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ phù hợp cơ chế thị trường, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị nghiên cứu. Tăng cường cơ chế đặt hàng nhiệm vụ nghiên cứu từ Thành phố, các sở, ban, ngành và các doanh nghiệp.

Tập trung phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Thành phố, là trung tâm tổ chức các sự kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quy mô quốc gia và quốc tế, kết nối chặt chẽ với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia và quốc tế; thúc đẩy hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo trong các trường đại học, viện nghiên cứu. Xây dựng “Mạng lưới sáng kiến Hà Nội” để tạo cơ hội kết nối, liên kết chặt chẽ giữa các nhà quản lý, đội ngũ trí thức và doanh nhân trong và ngoài nước nhằm phục vụ, giải quyết các vấn đề đặc thù trong quá trình phát triển Thủ đô. Đổi mới chính sách thu hút, đào tạo, đãi ngộ và sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ trên địa bàn, nhất là đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành; đồng thời thu hút sự tham gia của các nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài, các nhà khoa học quốc tế.

6.2. Đẩy mạnh chuyển giao và ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô.

Tiếp tục ưu tiên phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Đa dạng hóa, hình thành mạng lưới các tổ chức dịch vụ môi giới, đánh giá, chuyển giao công nghệ, mua bán, nhượng quyền sử dụng... Xây dựng Sàn giao dịch công nghệ Hà Nội tiến tới là sàn giao dịch công nghệ quốc gia kết nối liên thông với các trung tâm công nghệ lớn của thế giới. Phát triển nhanh hệ thống các doanh nghiệp khoa học, công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao. Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học; nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ mới, tham gia các chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị gia tăng cao... của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ doanh nghiệp trích lập và sử dụng hiệu quả quỹ khoa học, công nghệ.

Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tập đoàn, doanh nghiệp tư nhân đầu tư ứng dụng, đổi mới, chuyển giao công nghệ; đặc biệt là công nghệ nguồn, công nghệ mới, như: Công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối (blockchain), in 3D, công nghệ sinh học, công nghệ môi trường... Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; lựa chọn các đối tác đến từ các quốc gia phát triển có nền khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại. Đề xuất với Trung ương cho phép Hà Nội thực hiện cơ chế, thử nghiệm chính sách mới trong

lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trước hết là ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới, triển khai một số mô hình kinh tế mới...

Xây dựng chương trình trọng điểm phát triển doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và phát triển sản phẩm chủ lực: Hỗ trợ doanh nghiệp tạo sản phẩm mới; hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thiết bị; áp dụng hệ thống quản lý, quản trị tiên tiến, các công cụ nâng cao năng suất, chất lượng, áp dụng các tiêu chuẩn hài hòa với tiêu chuẩn khu vực và quốc tế; hỗ trợ áp dụng chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu sản phẩm, làng nghề... Tăng cường công tác bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm bản quyền.

Xây dựng, phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc thành Trung tâm nghiên cứu, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của Hà Nội và quốc gia, là mô hình điểm cho việc liên kết nghiên cứu, phát triển công nghệ giữa các trường đại học, viện nghiên cứu và cơ sở sản xuất trong Khu công nghệ cao, là vùng lõi với hạ tầng hiện đại của đô thị vệ tinh Hòa Lạc.

6.3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước xây dựng thành phố thông minh, phục vụ tốt hơn nhu cầu người dân và doanh nghiệp.

Phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin, công nghệ số trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển. Hiện đại hóa hạ tầng thông tin và truyền thông: Hoàn thiện, vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh, Trung tâm dữ liệu của Thành phố; cơ bản hoàn thành xây dựng Chính quyền điện tử của Thành phố trước năm 2025, hướng tới hình thành Chính quyền số thành phố Hà Nội. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 phần đầu đạt 100%, nâng cao tỷ lệ người dân và doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến. Phát triển nhanh công nghiệp công nghệ thông tin; gia tăng hàm lượng tri thức của sản phẩm phần mềm, nội dung số; đào tạo nhân lực phục vụ cho công nghệ thông tin.

Vận hành, khai thác hiệu quả Trung tâm dữ liệu Thành phố, kết nối đồng bộ, liên thông các cơ sở dữ liệu về dân cư, cán bộ, đất đai, hạ tầng kỹ thuật, môi trường, năng lượng... Nâng cao chất lượng hệ thống thông tin, thống kê khoa học và công nghệ, hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đáp ứng các chuẩn mực quốc tế.

7. Tiếp tục phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô

7.1. Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Phát huy hiệu lực, hiệu quả cơ chế quản lý, bảo đảm hệ thống y tế công bằng, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Nâng cao năng lực hạ tầng y tế, chất lượng mạng lưới y tế dự phòng, thực hiện tốt công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; phần đầu khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho tất cả người dân Thành phố. Tăng cường khả năng dự báo, giám sát, phát hiện, năng lực ứng phó, khống chế các dịch bệnh, đặc biệt là năng lực ngăn chặn, giảm lây lan, giảm tỷ lệ mắc bệnh và tử vong đối với những dịch bệnh lớn, đại dịch toàn cầu như Covid-19. Phát triển y tế phổ cập, mô hình bác sĩ gia đình, gắn với chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Hiện đại hóa và phát triển y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại.

Quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ý thức của đội ngũ cán bộ y tế. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở

tất cả các tuyến; giảm tình trạng quá tải ở các bệnh viện tuyến trên. Cùng cố, nâng cao năng lực hoạt động các bệnh viện tuyến Thành phố theo chuẩn quốc tế phù hợp về chất lượng y tế và an toàn cho người bệnh, kết nối hiệu quả với hệ thống y tế Trung ương. Tiếp tục kiện toàn tổ chức mạng lưới, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng dịch vụ ở các trung tâm y tế, phòng khám đa khoa, trạm y tế xã, phường. Hoàn thành xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu về dân cư của Thành phố. Ưu tiên phát triển y tế số, đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế hiện đại, tăng cường ứng dụng công nghệ mới, công nghệ thông tin, đào tạo nhân lực có tay nghề cao; tập trung xây dựng, phát triển, giữ vững thương hiệu một số lĩnh vực khám, chữa bệnh đạt trình độ chuyên sâu, chất lượng cao hàng đầu cả nước; đẩy mạnh xã hội hóa đi đôi với tăng cường quản lý trong lĩnh vực y tế, nhất là hoạt động y, dược tư nhân, xử lý nghiêm các vi phạm.

7.2. Thực hiện tốt công tác dân số - gia đình, chăm sóc trẻ em và người cao tuổi, thực hiện bình đẳng giới.

Nâng cao chất lượng dân số, đảm bảo mức tăng dân số hợp lý và kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Phấn đấu đến năm 2025, tuổi thọ trung bình của người dân Hà Nội đạt 76,5 tuổi, cao hơn 2 tuổi so với bình quân chung cả nước. Lồng ghép các yếu tố về dân số vào việc hoạch định chính sách, lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở các cấp, các ngành. Tiếp tục đổi mới công tác truyền thông, tăng cường phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về dân số, sức khỏe sinh sản, đặc biệt là chính sách, pháp luật về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; tăng khả năng tiếp cận dịch vụ sức khỏe sinh sản có chất lượng. Xây dựng mô hình gia đình Hà Nội ấm no - bình đẳng - tiến bộ - hạnh phúc. Thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em; đảm bảo trẻ em, nhất là trẻ em nghèo, đối tượng chính sách và có hoàn cảnh đặc biệt được thụ hưởng đầy đủ các quyền lợi. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi xâm hại trẻ em, bạo lực gia đình. Quan tâm chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

7.3. Phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao, tiếp tục nâng cao thể chất người Hà Nội.

Đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao quần chúng, nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân Thủ đô, nhất là thể hệ trẻ. Mở rộng các phong trào thể dục, thể thao, các loại hình tập luyện, thi đấu; thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Cùng cố vững chắc vị trí dẫn đầu cả nước về thể thao thành tích cao.

Tiếp tục đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và phát triển mạnh thể thao chuyên nghiệp, thành tích cao theo hướng tiên tiến, hiện đại, hội nhập quốc tế, trong đó ưu tiên phát triển những môn thể mạnh của Hà Nội. Xây dựng và thực hiện hệ thống chính sách đãi ngộ, khuyến khích vật chất, tinh thần đặc thù đối với đội ngũ vận động viên, huấn luyện viên và chuyên gia thể thao thành tích cao. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, y sinh học thể thao hiện đại.

Đầu tư nâng cấp, xây mới và sử dụng có hiệu quả các thiết chế thể dục, thể thao; chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công SEA Games 31, Para Games 11 năm 2021. Đẩy mạnh xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, các dịch vụ thể dục, thể thao; tăng cường hợp tác quốc tế, đăng cai tổ chức một số giải thể thao có uy tín và tầm cỡ khu vực và quốc tế. Tăng cường quản lý, phát huy hiệu quả các công trình thể thao,

các trung tâm thể dục, thể thao ở các quận, huyện, thị xã. Quan tâm xây dựng các cơ sở, mô hình tập luyện, sân chơi thể dục, thể thao hấp dẫn tại các khu công nghiệp, khu dân cư, trường học...

7.4. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội.

Triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách xã hội, tập trung cho mục tiêu giảm nghèo bền vững, nâng cao phúc lợi xã hội, hướng tới phát triển bền vững, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo giữa thành thị và nông thôn. Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, tiến tới bao phủ toàn dân, mở rộng đối tượng thuộc diện thụ hưởng chính sách, chủ động bố trí nguồn lực và tăng khả năng tiếp cận với các dịch vụ xã hội, nhất là y tế, giáo dục, dạy nghề, trợ giúp pháp lý, nhà ở...

Thường xuyên quan tâm, chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng chính sách, người có công, người cao tuổi, hộ thu nhập thấp, đối tượng bảo trợ xã hội. Hỗ trợ kịp thời người dân gặp rủi ro. Khuyến khích các mô hình, sáng kiến trong cộng đồng xây dựng và củng cố mạng lưới an sinh xã hội phi chính thức. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” bằng các chương trình cụ thể và việc làm thiết thực. Thực hiện tốt các chính sách phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số vùng xa trung tâm của Thủ đô. Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo chỉ đạo của Trung ương.

7.5. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội.

Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục để nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm và huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân Thủ đô tích cực đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội. Chú trọng tổng kết, nhân rộng mô hình xã, phường, địa bàn dân cư, cơ quan, trường học không có tệ nạn xã hội. Tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý, giáo dục, chữa trị tại các trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội và trung tâm quản lý, giảm tỷ lệ tái nghiện sau cai. Khuyến khích xã hội hóa công tác cai nghiện tự nguyện. Quan tâm hỗ trợ, tư vấn, dạy nghề và tạo việc làm cho các đối tượng sau cai nghiện và giáo dục xã hội. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu

8.1. Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, thực hiện quy hoạch, kế hoạch, quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, nước và cát trên địa bàn Thành phố. Giải quyết dứt điểm công tác giao đất dịch vụ, các vướng mắc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hoàn thành và chuẩn hóa hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai và tài nguyên. Nghiên cứu, quy hoạch phát triển không gian ngầm, phát huy hơn nữa hiệu quả sử dụng đất. Đảm bảo nguyên tắc “bền vững, tiết kiệm và hiệu quả” khi xem xét, quyết định các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có sử dụng tài nguyên, nhất là đất, nguồn nước.

Có chính sách hỗ trợ và khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất; sử dụng các loại nguyên, nhiên, vật liệu mới thay thế các loại vật liệu truyền

thống. Xây dựng, thực hiện các cơ chế quản lý, giám sát minh bạch việc sử dụng các loại tài nguyên; kiểm soát chặt chẽ các hoạt động thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm trong quản lý, sử dụng tài nguyên.

8.2. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về bảo vệ môi trường; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của Thành phố. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường; khuyến khích phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn; thực hiện kế hoạch hành động tăng trưởng xanh; xã hội hóa bảo vệ môi trường. Từng bước hình thành nền kinh tế xanh, ít phát thải, các bon thấp. Có cơ chế khuyến khích đủ mạnh áp dụng công nghệ mới trong thi công xây dựng, sử dụng vật liệu tái chế, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng xanh...

Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm, nhất là ở các làng nghề, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm sử dụng các công nghệ cao trong phân loại và tái chế rác thải. Xây dựng các khu xử lý chất thải rắn quy mô cấp huyện, liên huyện, nhà máy phân bón hữu cơ. Phối hợp với các tỉnh lân cận và bộ, ban, ngành Trung ương đầu tư xây dựng các khu liên hợp xử lý rác phục vụ liên tỉnh sử dụng công nghệ đốt rác phát điện hiện đại và thân thiện với môi trường. Tiếp tục chuyển mạnh hình thức mai táng truyền thống sang các hình thức mai táng sử dụng công nghệ mới, bảo đảm vệ sinh môi trường và tiết kiệm đất.

Đầu tư hoàn thiện Trung tâm điều hành và quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động; ứng dụng công nghệ hiện đại tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát và dự báo, xây dựng kịch bản phòng, chống, xử lý ô nhiễm môi trường. Triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện chỉ số chất lượng không khí. Xây dựng quy trình khai thác và giám sát quá trình xử lý, cung cấp nguồn nước sạch cho người dân. Từng bước nâng chuẩn khí thải (có lộ trình và đạt ngang với tiêu chuẩn của Liên minh châu Âu vào năm 2030) đối với các loại phương tiện. Hoàn thành việc di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, một số trường đại học, cơ sở khám, chữa bệnh ra khỏi trung tâm Thành phố.

Thực hiện tốt quy hoạch và đầu tư cải tạo, nâng cấp các công viên, vườn hoa, sân chơi. Kêu gọi đầu tư các công viên giải trí đạt tiêu chuẩn quốc tế, công viên chuyên đề, công viên giải trí, nghỉ ngơi. Tiếp tục đầu tư hệ thống chiếu sáng công cộng, chiếu sáng cảnh quan, mỹ thuật. Tích cực triển khai công nghệ mới, xử lý cơ bản ô nhiễm môi trường nước của hệ thống hồ, ao; phát triển hệ thống thủy lợi, thoát nước và xử lý nước thải; triển khai thực hiện Đề án cải tạo môi trường sông Nhuệ - Đáy; các chương trình chống ngập, úng; khơi thông dòng chảy các sông: Nhuệ, Đáy, Tô Lịch, Tích...

8.3. Chủ động phòng, chống thiên tai, cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Chủ động, tích cực thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu; các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Thực hiện có hiệu quả Đề án Quản lý và giảm thiểu các rủi ro có thể trở thành thảm họa đối với Thành phố.

Tăng cường tuyên truyền, phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn. Thường xuyên kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy và tăng cường tập huấn, hướng dẫn kỹ năng thoát nạn; xử lý nghiêm những vi phạm về phòng cháy, chữa cháy; rà soát, sắp xếp lại mô hình tổ chức, quan tâm công tác phòng cháy, chữa cháy từ cơ sở. Bổ sung trang thiết bị cho đội ngũ làm công tác phòng cháy, chữa cháy nhất là đối với khu vực nội đô, các nhà chung cư. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch, kịp thời ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ sản xuất và đời sống của Nhân dân.

9. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô trong mọi tình huống

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ Thành phố ngày càng vững chắc. Kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh; trong quy hoạch và xây dựng phải chú trọng tính lưỡng dụng của các công trình, vừa đảm bảo phục vụ dân sinh vừa đáp ứng yêu cầu về quốc phòng, an ninh khi có tình huống xảy ra. Đẩy mạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng, nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn dân về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tăng cường các nguồn lực cho quốc phòng, đầu tư mua sắm vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện đại cho lực lượng vũ trang để hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi tình huống. Tiếp tục chỉ đạo khảo sát, lập kế hoạch xây dựng các công trình phòng thủ của Thành phố và các địa phương trong tình hình mới.

Xây dựng lực lượng vũ trang Thủ đô vững mạnh, toàn diện, có chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu cao, trước hết là vững mạnh về chính trị, phát huy hiệu quả cơ chế lãnh đạo, quản lý điều hành, chỉ huy, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp và vai trò tham mưu của các ngành, nhất là cơ quan quân sự, công an trong xử lý các vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh; là lực lượng nòng cốt, xung kích trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và xử lý ô nhiễm môi trường. Thực hiện tốt chính sách đối với Quân đội và hậu phương quân đội. Xây dựng lực lượng thường trực “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại” theo hướng tinh gọn, mạnh, cơ động, linh hoạt; lực lượng dân quân tự vệ “vững mạnh, rộng khắp” và lực lượng dự bị động viên hùng hậu, đủ số lượng, chất lượng cao.

Thực hiện tốt nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên là giữ vững an ninh, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn, tạo môi trường hòa bình, ổn định, an ninh và an toàn để xây dựng, phát triển Thủ đô, đất nước. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; phòng, chống các loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật. Chú trọng, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm phi truyền thống, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm về môi trường... Kiểm chế, giảm tai nạn giao thông về cả 3 tiêu chí hằng năm từ 5%-10%. Ngăn chặn, xử lý kịp thời các tụ điểm phức tạp về trật tự, an toàn xã hội. Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở nông thôn, hoàn thiện quy định hoạt động của Công

an chính quy tại các xã, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn.

10. Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, hợp tác phát triển, nâng cao uy tín, vị thế Thủ đô

Đổi mới sáng tạo trong công tác đối ngoại; xác định hiệu quả đối ngoại không chỉ là nguồn lực mà còn là sức mạnh mềm, động lực cho phát triển Thủ đô. Phát huy tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô ngàn năm văn hiến, anh hùng, các danh hiệu “Thành phố vì hòa bình”, “Thành phố sáng tạo”, để bản sắc Hà Nội trở thành nguồn lực quý giá, tạo lợi thế cạnh tranh, thúc đẩy sự thịnh vượng, nâng cao uy tín, vị thế Thủ đô, hiện thực hóa tầm nhìn đưa Hà Nội trở thành Thành phố kết nối toàn cầu.

Chú trọng nâng cao năng lực, chất lượng hội nhập quốc tế; tranh thủ cơ hội về vốn, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lý để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm; chủ động nắm bắt những cơ hội, nhất là của các Hiệp định thương mại thế hệ mới. Cùng cố quan hệ truyền thống, tích cực mở rộng hợp tác với các thủ đô, thành phố tiềm năng; chú trọng các hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá du lịch. Đẩy mạnh đối ngoại nhân dân; tăng cường tuyên truyền, thông tin đối ngoại, quảng bá, giới thiệu về Thủ đô với bạn bè quốc tế.

Phát huy tinh thần “Hà Nội vì cả nước, cùng cả nước”, tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong cả nước trên quan điểm phát huy thế mạnh của từng địa phương, cùng có lợi, cùng phát triển trong tất cả các lĩnh vực. Thực hiện tốt vai trò trung tâm kinh tế - tài chính - dịch vụ chất lượng cao của vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, khu vực phía Bắc và cả nước. Chủ động, tích cực tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ của các ban, bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong xây dựng và triển khai các nhiệm vụ để phát triển Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

11. Nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp gắn với thực hiện thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị; Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Nâng cao năng lực quản trị của các cấp chính quyền trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy Nhà nước; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, liêm khiết, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy chế, quy định của Thành phố trong các lĩnh vực quản lý và sử dụng tài sản nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai, phân bổ ngân sách, tuyển dụng và bổ nhiệm cán bộ, trong thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án..., bảo đảm thực hiện công khai, minh bạch trên các lĩnh vực; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới công tác cán bộ; kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Kịp thời điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi xác định có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, uy tín thấp; xử lý nghiêm cán bộ những nhiều, vôi vĩnh, gây phiền hà cho doanh nghiệp và người dân.

Nâng cao trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách của Thành phố về định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở để thực hiện tiết kiệm. Đẩy mạnh thực hiện công khai, minh bạch, cải cách hành chính; phát huy mạnh mẽ dân chủ, xây dựng cơ chế, quy trình giám sát, kiểm tra về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm về lãng phí; chú trọng thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát hiện sớm, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng. Nâng cao hiệu quả hoạt động, công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin, truyền thông của Thành phố và Nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực. Tăng cường công tác tuyên truyền đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kiên trì xây dựng văn hóa không tham nhũng; tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, công chức và Nhân dân, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, công chức và Nhân dân.

Phần III

Tổ chức thực hiện

I. Một số cân đối lớn

1. Thu - chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025 dự kiến khoảng 1.405 nghìn tỷ đồng (giai đoạn 2016-2020 ước đạt khoảng 1.187,7 nghìn tỷ đồng). Thu nội địa 1.300,6 nghìn tỷ đồng²², chiếm trên 90% tổng thu NSNN trên địa bàn, trong đó thu tiền sử dụng đất (bao gồm đấu giá đất) khoảng 127,7 nghìn tỷ đồng; Thu từ dầu thô 5,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,4% tổng thu NSNN trên địa bàn; Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 99 nghìn tỷ đồng, chiếm 7,0% tổng thu NSNN trên địa bàn.

Dự kiến tổng chi ngân sách địa phương khoảng 613,7 nghìn tỷ đồng. Từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, phấn đấu đến năm 2025 tỷ trọng chi thường xuyên ở mức dưới 50% tổng chi ngân sách địa phương; tập trung nguồn lực, bố trí cho chi đầu tư phát triển từ NSNN ở mức hợp lý; đến năm 2030 ổn định khoảng 45-48% tổng chi.

2. Vốn đầu tư

Để đảm bảo GRDP giai đoạn 2021-2025 tăng từ 7,5-8,0%/năm, tổng vốn đầu tư xã hội cần huy động khoảng 3,1-3,2 triệu tỷ đồng. Trong đó, vốn đầu tư khu vực nhà nước chiếm khoảng 30-31%; vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước khoảng 53-54%, vốn đầu tư nước ngoài khoảng 15-17%. Vốn đầu tư từ ngân sách Thành phố dự kiến khoảng 299,2 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 48,75% tổng chi ngân sách địa phương). Tiếp tục phát huy tốt vai trò của thị trường vốn - thị trường chứng khoán và hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại trong việc cung ứng vốn cho nền kinh tế.

3. Sử dụng đất

Cơ cấu sử dụng đất tiếp tục thay đổi theo hướng giảm diện tích đất nông nghiệp. Dự kiến đến năm 2025, diện tích đất nông nghiệp còn khoảng 165 nghìn ha, chiếm 49,1% tổng diện tích đất tự nhiên; trong đó, chuyển đổi khoảng 1/3 đất trồng lúa (30 nghìn ha) sang các hình thức sử dụng khác có hiệu quả hơn. Thực hiện đấu giá khoảng 2-3 nghìn ha tạo nguồn vốn đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng khung, hạ tầng đồng bộ các khu đô thị vệ tinh.

4. Lao động, việc làm

Dự kiến đến năm 2025, quy mô dân số của Hà Nội hơn 9 triệu người (tăng 1,8%/năm), trong đó, lao động làm việc trong nền kinh tế khoảng 4,2 triệu người (chiếm 46,3%). Lực lượng lao động trung bình mỗi năm tăng khoảng 32 nghìn người. Mỗi năm cần tạo ra khoảng 22 nghìn việc làm mới để đảm bảo tỷ lệ thất nghiệp dưới 4%. Dự kiến tỷ trọng lao động trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản trong tổng lao động xã hội khoảng 10%.

²² Dự kiến tốc độ tăng thu nội địa bình quân (không kể tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, thu cổ tức và lợi nhuận còn lại sau thuế ngân sách Trung ương hướng 100%, chênh lệch thu chi Ngân hàng nhà nước, thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước do Thành phố quản lý) bình quân khoảng 12%/năm.

5. Năng lượng

Sản lượng điện thương phẩm khoảng 29,9 tỷ kWh; Điện năng thương phẩm bình quân đầu người khoảng trên 3.000 Wh/người/năm. Tỷ lệ tổn thất điện năng dưới 3,55%. Chỉ số thời gian mất điện bình quân lưới điện trung áp dưới 150 phút. Tỷ lệ các trạm biến áp cấp điện áp 110kV vận hành không người trực điều khiển từ xa đạt 100% và tiếp tục ngầm hóa đường dây điện cao, trung, hạ áp tại các quận nội thành. Thay thế công tơ cơ khí bằng công tơ điện tử tiến tới áp dụng đồng bộ hệ thống đo xa tự động. Bán kính cấp điện tại khu vực đô thị không quá 250 m, khu vực nông thôn, vùng núi không quá 600 m. Tiếp tục đầu tư xây dựng công trình điện theo Quy hoạch phát triển điện lực giai đoạn 2021-2025 nhằm đạt mục tiêu lưới điện truyền tải, phân phối vận hành theo tiêu chí mạch vòng (n-1), đối với những phụ tải quan trọng dự phòng (n-2), đường dây mang tải ở mức 60%-80%. Chuyển đổi cơ bản cấp điện áp trung gian về 22kV để đồng bộ thiết bị vận hành, giảm tổn thất năng lượng.

6. Khoa học, công nghệ

Đảm bảo tổng chi ngân sách hàng năm cho khoa học, công nghệ khoảng 2%. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; năng lực tiếp cận cuộc CMCN 4.0; cải thiện chỉ số sáng tạo của Thành phố;... nhằm nâng cao mức đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP). Ưu tiên sử dụng công nghệ hiện đại, sạch và thân thiện với môi trường, công nghệ rô-bốt (Robotics), trí tuệ nhân tạo (AI), internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ viễn thông 5G, điện toán đám mây, công nghệ tài chính (FinTech), công nghệ chuỗi khối (Blockchain), in 3D...

II. Giải pháp tổ chức thực hiện

1. Tuyên truyền, phổ biến và quán triệt thực hiện Kế hoạch

(1) Tích cực tuyên truyền sâu rộng các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, tạo sự đồng thuận và thống nhất cao trong cán bộ, nhân dân và doanh nghiệp phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch 5 năm 2021-2025.

(2) Cơ quan thông tin và truyền thông:

- Tuyên truyền sâu rộng, kịp thời, đầy đủ trên các phương tiện truyền thông đại chúng để nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, tạo sự đồng thuận xã hội và thống nhất cao trong cán bộ, nhân dân và doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch 5 năm 2021-2025; khơi dậy, phát huy các nguồn lực xã hội để phát triển Thủ đô giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

- Công khai, minh bạch và kịp thời các luật và văn bản quy phạm pháp luật, các quy hoạch, kế hoạch và chủ trương, chính sách về xã hội hóa đầu tư, khuyến khích sản xuất, kinh doanh... của Đảng, Nhà nước và của thành phố nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, người dân và toàn xã hội về: hội nhập kinh tế quốc tế, Hiệp định CP TPP và EV FTA, Cộng đồng kinh tế ASEAN và các hiệp định thương mại tự do khác; nhất là những cơ hội, thách thức, quyền lợi và nghĩa vụ trong các hiệp định, cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại, thông tin thị trường xuất, nhập khẩu, các điều kiện để hàng hoá xuất khẩu được hưởng ưu đãi thuế quan...

(3) Ngành Công Thương:

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức trong cán bộ, công chức và cộng đồng doanh nghiệp về: hội nhập kinh tế quốc tế, Hiệp định CP TPP và EV FTA, Cộng đồng kinh tế ASEAN và các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia; các cơ hội, thách thức, quyền lợi và nghĩa vụ trong các hiệp định và cơ chế giải quyết tranh chấp.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dự báo thị trường. Thường xuyên dự báo về thị trường xuất, nhập khẩu và các ưu đãi thuế quan; diễn biến tranh chấp thương mại trong khu vực, trên thế giới và thách thức, cơ hội của doanh nghiệp Hà Nội.

- Kịp thời nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh; tích cực tháo gỡ khó khăn và khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng.

2. Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội

(1) Các cơ quan, ban, ngành của Thành phố và quận, huyện, thị xã rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tập trung vào các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các dịch vụ công trên địa bàn.

(2) Ngành Kế hoạch và Đầu tư:

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đẩy mạnh thu hút đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nhất là các dự án, công trình trọng điểm, chương trình mục tiêu của thành phố; tham mưu các giải pháp thu hút và đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án sử dụng nguồn vốn FDI, ODA.

- Tiếp tục tái cơ cấu đầu tư công, đổi mới cơ chế phân bổ vốn đầu tư; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải gắn với kiểm soát chặt chẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn; đầu tư dứt điểm để hoàn thành những công trình trọng điểm có tác dụng thúc đẩy sự phát triển đột phá của Thủ đô. Quản lý chặt chẽ việc phê duyệt dự án; kiểm soát các dự án, công trình khởi công mới; xác định rõ nguồn vốn, bảo đảm hiệu quả đầu tư. Phát huy vai trò định hướng của đầu tư ngân sách nhà nước, là vốn mồi để thu hút nguồn vốn đầu tư xã hội.

- Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra và đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư.

(3) Ngành Tài chính:

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách nhằm phát triển thị trường vốn trung, dài hạn và thị trường tín dụng ngắn hạn (ngân hàng, các quỹ tín dụng, quỹ bảo hiểm, quỹ đầu tư...) phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Thủ đô; sử dụng có hiệu quả các quỹ có nguồn gốc ngân sách phục vụ các dự án đầu tư trên địa bàn.

- Tiếp tục cơ cấu lại nguồn thu ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng thu nội địa; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp chống thất thu ngân sách. Từng bước cơ cấu lại các khoản chi ngân sách nhà nước theo hướng tiết kiệm, hiệu quả; tỷ trọng chi thường xuyên ở mức khoảng 50% tổng chi ngân sách địa phương, tăng dần tỷ lệ chi đầu tư xây dựng.

- Rà soát, thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công; Tiếp tục cổ phần hóa; nghiên cứu đấu giá các cơ sở, khu đất công sử dụng không hiệu quả bổ sung nguồn thu ngân sách để đầu tư phát triển.

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công trên địa bàn.

- Phối hợp với các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động và Thương binh xã hội nghiên cứu các ưu đãi, khuyến khích đối với những doanh nghiệp khởi nghiệp, sản phẩm công nghệ cao, công nghệ số...

(4) Ngành Công Thương:

- Nghiên cứu, ban hành thực hiện cơ chế, chính sách tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu các ngành công nghiệp theo đúng định hướng; chính sách về đất đai trong các KCN, CCN và đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các khu, CCN trên địa bàn.

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển thị trường hàng hoá - dịch vụ và nâng cao sức cạnh tranh của hàng hoá - dịch vụ, xây dựng các thương hiệu mạnh cho hàng hóa Thủ đô; đảm bảo cân đối cung - cầu hàng hoá cả về số lượng và chất lượng; chú trọng phát triển cả thị trường khu vực đô thị và vùng nông thôn, đồng thời giữ vững và mở rộng thị trường quốc tế.

- Tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh. Tham mưu các giải pháp phát huy vai trò của các tổ chức hội, hiệp hội nghề nghiệp trong phát triển sản xuất kinh doanh.

(5) Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách tái cơ cấu ngành nông nghiệp, khuyến khích mạnh hơn nữa doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp; chuyển đổi diện tích lúa không hiệu quả sang các loại cây, con có giá trị cao hơn; sản xuất theo chuỗi giá trị, đảm bảo an toàn thực phẩm; nhân rộng các mô hình sản xuất nông, lâm, thủy sản có hiệu quả cao, đặc trưng của Thủ đô.

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách nhằm củng cố, hỗ trợ và nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh của các HTX nông nghiệp; bảo tồn và phát triển làng nghề; tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng nông thôn mới, tham mưu hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn phát triển hiệu quả, bền vững.

(6) Ngành Quy hoạch, kiến trúc: Rà soát, chuẩn bị quỹ đất (2 - 3 nghìn ha) để đấu giá, tạo nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng khung và hạ tầng các khu đô thị vệ tinh.

(7) Ngành Tài nguyên và Môi trường:

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển thị trường đất đai; khai thác và tối ưu hóa sử dụng nguồn lực đất đai; nghiên cứu, ban hành cơ chế nhằm tích tụ, tập trung ruộng đất, cho thuê đất, tăng quy mô sản xuất nông nghiệp và tạo điều kiện cho doanh nghiệp có đất để sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất tập trung quy mô lớn;

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng đất thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch thực hiện mục tiêu thu ngân sách từ đất và đấu giá quyền

sử dụng đất giai đoạn 5 năm 2021-2025 đạt 127,7 nghìn tỷ đồng²³; tổ chức đấu giá các khu đất để đấu giá, tạo nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng khung và hạ tầng các khu đô thị vệ tinh;

- Rà soát các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (sự cố khi xảy ra động đất, cháy nổ, lũ lụt,...), sẵn sàng phương án khắc phục nếu có sự cố.

(8) Ngành Xây dựng:

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ đô thị (chính trang đô thị, chiếu sáng, cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường, xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải rắn, xử lý nước thải, ô nhiễm sông, hồ...);

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển, quản lý nhà ở, cải tạo và xây dựng lại các chung cư cũ,...

- Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị đến năm 2030, định hướng đến năm 2050, Chương trình phát triển nhà ở 2021- 2025, định hướng đến năm 2050 và Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025,...

- Xây dựng quy trình khai thác và giám sát quá trình xử lý, cung cấp nguồn nước sạch cho người dân.

(9) Ngành Giao thông vận tải: Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển ngành giao thông vận tải, đồng bộ hạ tầng giao thông; các giải pháp nâng cao tỷ lệ vận tải hành khách công cộng, giảm ùn tắc giao thông;...

(10) Ngành Lao động Thương binh và Xã hội:

- Tham mưu chính sách đảm bảo an sinh xã hội; xây dựng tiêu chí và kế hoạch giảm nghèo theo chuẩn mới.

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế thị trường lao động, cụ thể hóa và vận dụng vào điều kiện Thủ đô; tăng cường quản lý, giám sát và xử lý vi phạm hợp đồng lao động; phát triển và kiện toàn các tổ chức đào tạo hướng nghiệp, môi giới việc làm, đưa các trung tâm giao dịch và hội chợ việc làm đi vào nền nếp.

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, nhất là việc làm cho khu vực nông thôn; chuẩn bị nguồn nhân lực trình độ cao đáp ứng cách mạng công nghiệp 4.0.

(11) Ngành Văn hóa, Thể thao: Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy đầu tư, tôn tạo, phát huy các di sản văn hóa, di tích lịch sử, đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn; tham mưu các giải pháp đẩy mạnh thực hiện các quy tắc ứng xử văn hóa, thực hiện các phong trào xây dựng đời sống văn hóa, các mô hình văn hóa trên địa bàn Thành phố.

(12) Ngành quản lý Khoa học và Công nghệ:

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển thị trường khoa học công nghệ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và kỹ thuật tiên tiến phục vụ sự phát triển bền vững của Thủ đô.

²³ Bao gồm 25.000 tỷ đồng điều tiết 100% cho ngân sách cấp Thành phố là khoản thu tiền sử dụng đất dự kiến để đối ứng cho các dự án BT nhưng trong thời gian tới phải dùng thực hiện các dự án BT để chuyển sang hình thức đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức PPP.

- Tham mưu các giải pháp thu hút đầu tư, hoàn thiện hạ tầng khoa học, công nghệ như các trung tâm ứng dụng, các phòng thí nghiệm, viện nghiên cứu, chợ công nghệ (techmart)...; các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp công nghệ cao...

(13) Ngành Thông tin, Truyền thông: Tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, thông tin, tuyên truyền; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động phát triển văn hóa đọc; các điều kiện để phát triển thành phố thông minh.

(14) Ngành Giáo dục và Đào tạo: Nghiên cứu và đề xuất các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Luật Giáo dục năm 2019; các giải pháp thực hiện Chương trình đổi mới giáo dục phổ thông, nâng cao các kỹ năng cứng như các chương trình STEM và các kỹ năng mềm (như giải quyết đa vấn đề, phối hợp nhóm...) nhằm thích ứng với Cách mạng công nghiệp 4.0.

(15) Ngành Nội vụ: Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thu hút và sử dụng nhân tài khoa học công nghệ Thủ đô; thu hút các nhà khoa học quốc tế về làm việc, hợp tác với Thủ đô.

3. Xây dựng các chương trình, đề án, dự án cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch

(1) Các sở, ban, ngành của Thành phố và UBND quận, huyện, thị xã:

- Căn cứ Kế hoạch này tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án, dự án để cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển ngành, lĩnh vực, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2021-2025; phân công từng nhiệm vụ cho đơn vị, cá nhân phụ trách có thời hạn hoàn thành cụ thể; tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện; định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm tổng hợp báo cáo quá trình, kết quả thực hiện gửi UBND thành phố thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung.

- Các quận, huyện, thị xã xây dựng Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 của địa phương; đồng thời bám sát tình hình, nắm bắt và kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư, nhất các dự án, công trình trọng điểm của địa phương.

(2) Ngành Kế hoạch và Đầu tư:

- Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, tham mưu xây dựng Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 của thành phố Hà Nội.

- Tích cực bám sát tình hình, nắm bắt và kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư, nhất các dự án, công trình trọng điểm của thành phố; phấn đấu tỷ lệ giải ngân hàng năm đạt trên 90%.

(3) Ngành Tài chính:

- Xây dựng Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024 và Kế hoạch tài chính trung hạn 05 năm 2021-2025.

- Xây dựng, thực hiện Kế hoạch sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố giai đoạn 2021-2025.

(4) Cơ quan Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch:

- Tham mưu lập danh mục dự án kêu gọi đầu tư vốn ngoài ngân sách nhà nước và vốn đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; tập trung kêu gọi đầu tư các dự án có quy mô lớn, tạo giá trị gia tăng cao, sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường.../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện, Thị xã;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP, TH, KT, TKBT;
- Lưu: VT, KT. *Ab*

41174 - 130

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *QL*

Chu
Chu Ngọc Anh

Phụ lục 1: Thực hiện chỉ tiêu Kế hoạch KT-XH 5 năm 2016-2020
(Gửi kèm báo cáo số **340** /BC-UBND ngày **23** /11/2020 của UBND Thành phố Hà Nội)

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2011-2015	Nghị quyết Đại hội XVI	Nghị quyết 05/NQ-HĐND	GRDP điều chỉnh quy mô	TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	TB 2016- 2019	UTH 2020	TB 2016-2020	Ghi chú
1	Tăng trưởng GRDP													
a	Chưa điều chỉnh quy mô	%	7,34	8,5-9,0	8,5-9,0		8,20	8,48	8,49	8,79	8,49		8,53	
-	Dịch vụ	%	7,0	7,8-8,3	7,8-8,3									
+ Hoạt động ngành dịch vụ	%	7,16		8,8-9,4		8,30	8,71	8,66	8,75	8,60			8,56	
+ Thuế SP trừ trợ cấp SP	%	6,36		6,0-6,5		7,18	9,33	8,50	8,03	8,26			8,23	
- Công nghiệp - xây dựng	%	8,47	10-10,5	10,0-10,5		9,00	8,46	8,67	9,99	9,03			9,19	
+ Công nghiệp	%	10		11,4-11,7		7,20	7,30	7,85	9,02	7,84			7,99	
+ Xây dựng	%	...		6,4-7,4		13,82	11,40	10,68	12,28	12,04			12,17	
- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	3,66	3,5-4,0	3,5-4,0		2,21	1,97	3,53	-0,79	1,72			2,28	
b	Điều chỉnh quy mô	%	6,93			7,3-7,8	7,16	7,39	7,25	7,63	7,36	3,94	6,67	
- Hoạt động ngành dịch vụ	%	7,12				7,0-7,5	6,86	7,19	7,27	7,44	7,19	3,10	6,36	
- Thuế SP trừ trợ cấp SP	%	4,23				6,5-6,9	6,97	5,90	5,40	5,67	5,98	3,15	5,41	
- Công nghiệp - xây dựng	%	8,74				9,0-9,3	8,73	9,59	8,62	10,12	9,26	6,76	8,76	
+ Công nghiệp	%	10,06				8,6-9,0	6,99	8,60	8,04	9,03	8,16	5,64	7,65	
+ Xây dựng	%	6,49				9,9-10,2	12,03	11,39	9,64	12,02	11,27	8,66	10,74	
- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	3,08				2,5-3,0	3,00	1,62	4,00	-0,37	2,05	4,20	2,48	
2	Cơ cấu ngành kinh tế													
a	Chưa điều chỉnh quy mô	%	100	100	100		100	100	100	100		100		
- Dịch vụ	%	66,87	61-62	67-67,5										
+ Hoạt động ngành dịch vụ	%	57,07		57,5-58,5		57,28	57,63	57,07	57,29			57,20		
+ Thuế NK và thuế SP trừ trợ cấp SP	%	9,80		8,5-9,5		9,81	9,83	9,67	9,33			9,50		
- Công nghiệp - xây dựng	%	29,68	35-36,5	30-30,5		29,69	29,71	30,44	30,83			31,00		
- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	3,44	2,5-3,0	2,5-3,0		3,22	2,84	2,82	2,55			2,30		
b	Điều chỉnh quy mô	%	100			100	100	100	100	100		100		
- Hoạt động ngành dịch vụ	%	64,98				63,8-64,2	64,71	64,45	63,97	63,80		62,52		
- Thuế NK và thuế SP trừ trợ cấp SP	%	11,69				7,6-7,8	11,76	11,68	11,61	11,41		11,36		
- Công nghiệp - xây dựng	%	20,79				26,0-26,5	21,04	21,70	22,27	22,77		23,59		
+ Công nghiệp							14,43	14,78	15,13	15,38		15,81		
+ Xây dựng							6,61	6,92	7,14	7,39		7,78		
- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2,54				1,8-2,4	2,49	2,17	2,15	2,02		2,54		
3	GRDP bình quân/người/năm (Chưa đ. chỉnh quy mô)	Triệu đồng (USD)	76,7	140-145 (~6.700 - 6.800)			82,43	90,10	98,25	106,77				
	GRDP bình quân/người/năm (Điều chỉnh quy mô)	Triệu đồng (USD)	90,53			126-129 (5.600-5.730)	96,3	104,1	111,58 (4.850)	119,65 (5.160)		123,62 (5.250)		
4	Huy động vốn đầu tư xã hội (Chưa đ. chỉnh quy mô)	1.000 tỷ đ.	1.421,66	2.500 - 2.600		---	---	---	---	---		---		
	Vốn đầu tư thực hiện/GRDP (Chưa đ/c quy mô)	%		60-62										
	Huy động vốn đầu tư xã hội (Điều chỉnh quy mô)	1.000 tỷ đ.	1.054,33			1.700-1.750	278,88	305,20	339,43	385,31		416,15	1.725	
	Vốn đầu tư thực hiện/GRDP (Điều chỉnh quy mô)	%					38,2	37,9	38,4	39,8		40,7	39,1	
5	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	52,07	70-75	80,0		66,1	76,2	83,9	91,5		96,3		

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2011-2015	Nghị quyết Đại hội XVI	Nghị quyết 05/NQ-HĐND	GRDP điều chỉnh quy mô	TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	TB 2016- 2019	ƯTH 2020	TB 2016-2020	Ghi chú
	Tỷ lệ số huyện đạt chuẩn nông thôn mới											72,2		
6	Chỉ tiêu về văn hóa													
	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân phố văn hoá	%	70,0	72,0	72,0		70,0	70,5	71,0	71,5		72,0		
	Tỷ lệ làng, thôn, bản được công nhận và giữ vững danh hiệu Làng, thôn, bản văn hoá	%	55,0	62,0	62,0		55,2	60,0	60,5	61,0		62,0		
	Tỷ lệ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa	%	85,0	88,0	88,0		86,0	86,5	87,0	87,5		88,0		
7	Tỷ lệ trường công lập (MN, TH, THCS, THPT) đạt chuẩn QG	%	52,7	65-70	65-70		57,5	62,0	66,8	68,6		70,0		
8	Chỉ tiêu về y tế													
	Số giường bệnh/vạn dân	gi.b/v.dân	21,1	23,0	26,5		21,4	23,3	24,5	26,8		27,1		
	Số bác sỹ/vạn dân	b.sỹ/v.dân	12,7	13,5	13,5		13,1	13,1	13,3	13,4		13,5		
	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn QG về y tế (chuẩn mới)	%	92,6	100	100		90,0	95,0	100,0	100,0		100,0		
9	Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo	%	53,14	70-75	70-75		56,93	60,66	63,18	67,50		70,20		
10	Tỷ lệ thất nghiệp thành thị	%	4,85	< 4,0	< 4,0		4,22	3,12	2,41	2,10		3,22		
11	Tỷ lệ hộ nghèo cuối kỳ (chuẩn nghèo đa chiều mới)	%	3,64	< 1,2	< 1,2		2,37	1,69	1,16 (Không tính BTXH: 0,6%)	0,42		Cơ bản không còn hộ nghèo		
12	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch	%			100									
	+ Khu vực đô thị	%		95-100			98,5	~100	~100	~100		~100		
	+ Khu vực nông thôn	%		50			38,0	49,4	55,5	75,0		78,0		
13	Chỉ tiêu về môi trường													
	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam													
	+ Khu vực đô thị	%	98	95-100			98,0	98,0	98,0	100		100		
	+ Khu vực nông thôn	%	87	90-95			87,0	88,0	88,0	100		~100		
	Tỷ lệ KCN, KCX, CCN hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc quy chuẩn QG tương ứng													
	+ Đối với KCN, KCX	%		100			100	100	100	100		100		
	+ Đối với CCN xây mới	%		100			100	100	100	100		100		
	+ Đối với CCN đã đi vào hoạt động	%		100			51,2	55,8	60,5	60,5		92,5		
	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	85	90-95	100		100	100	100	100		~100		
	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100	95-100	100		100	100	100	100		100		
14	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%			90,1		80,1	82,8	86,5	88,2		90,1		
15	Năng suất lao động xã hội tăng bình quân	%	6,05		6,5-7,0		8,1	8,1	6,5					
	Năng suất lao động xã hội tăng bq (cách tính mới)	%				5,44-5,87	6,26	6,68	5,62	6,00	6,14	4,09	5,73	
16	Tỷ lệ đô thị hóa	%	49,1		58-60		49,2	49,2	49,2	49,2		49,2		
17	Tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng	%	14,4				13,50	13,78	14,19	17,03		13,40		
	Trong đó: Đô thị trung tâm	%			30-35									
	Đô thị vệ tinh	%			15,0									
	Đường sắt đô thị	%			1-3									

Phụ lục 2: Chỉ tiêu Kế hoạch KT-XH 5 năm 2021-2025
(Gửi kèm báo cáo số **340** /BC-UBND ngày **23** /11/2020 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2016-2020	KH 2021-2025	Ghi chú
1	Tăng trưởng GRDP	%	6,67	7,5-8,0	
-	Dịch vụ	%	6,36	8,0-8,5	
-	Thuế SP trừ trợ cấp SP	%	5,41	3,5-4,0	
-	Công nghiệp - xây dựng	%	8,76	8,5-9,0	
+	Công nghiệp	%	7,65	7,5-8,0	
+	Xây dựng	%	10,74	10-10,5	
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2,48	2,5-3,0	
2	Cơ cấu ngành kinh tế *	%	100	100	
-	Dịch vụ	%	62,52	65,0-65,5	
-	Thuế SP trừ trợ cấp SP	%	11,36	10,4-10,6	
-	Công nghiệp - xây dựng	%	23,59	22,5-23,0	
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2,54	1,4-1,6	
3	GRDP bình quân/người/năm *	Triệu đồng (USD)	123,62 (5.250)	195-200 (8.300-8.500) **	
4	Huy động vốn đầu tư xã hội	1.000 tỷ đ.	1.725	3.100-3.200	
5	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP *	%		30,0	
6	Tốc độ tăng năng suất lao động	%	5,73	7,0-7,5	
7	Chỉ tiêu về văn hóa *				
-	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân phố văn hóa	%	72,0	75,0	
-	Tỷ lệ thôn, làng được công nhận và giữ vững danh hiệu Thôn, Làng văn hoá	%	62,0	65,0	
-	Tỷ lệ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa	%	88,0	86-88	
8	Tỷ lệ trường công lập (MN, TH, THCS, THPT) đạt chuẩn quốc gia *	%	70,0	80-85	
9	Chỉ tiêu về y tế *				
-	Số giường bệnh/vạn dân	gi.b/v.dân	27,1	30-35	
-	Số bác sỹ/vạn dân	b.sỹ/v.dân	13,5	15	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2016-2020	KH 2021-2025	Ghi chú
-	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn QG về y tế (chuẩn mới)	%	100	100	
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo *	%	70,2	75-80	
-	Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ *	%	48,0	55-60	
11	Tỷ lệ thất nghiệp thành thị *	%	3,22	< 3	
12	Tỷ lệ hộ nghèo cuối kỳ (theo tiêu chuẩn của Thành phố) *	%	Cơ bản không còn hộ nghèo	Không còn hộ nghèo, hộ tái nghèo	
13	Xây dựng nông thôn mới (NTM) *				
-	Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM	%	96,3	100	
-	Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM nâng cao	%		40	
-	Tỷ lệ xã đạt NTM kiểu mẫu	%		20	
-	Hoàn thành mục tiêu xây dựng NTM cấp Thành phố			Hoàn thành	
14	Phát triển đô thị *				
-	Tỷ lệ đô thị hóa	%	49,2	60-62	
-	Tỷ lệ diện tích phủ kín của các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu	%	83	100	
15	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch *	%		100	
-	Tỷ lệ hộ dân thành thị được cung cấp nước sạch	%	~100	100	
-	Tỷ lệ hộ dân nông thôn được cung cấp nước sạch	%	78,0	100	
16	Tỷ lệ các chất thải và nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn về môi trường *				
-	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	~100	100	
-	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	100	100	
-	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	
-	Tỷ lệ cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (đang hoạt động và xây dựng mới) có trạm xử lý nước thải	%	92,5	100	
-	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	%	28,8	50-55	
17	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng *	%	13,4	30-35	

Ghi chú: * Số liệu của năm cuối kỳ

** Tỷ giá lấy theo hiện tại 1 USD = 23.540 VNĐ

Phụ lục 3: Một số chỉ tiêu KTXH của thành phố Hà Nội
(Gửi kèm báo cáo số **340** /BC-UBND ngày **23** /11/2020 của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2011-2015	ƯTH 2016-2020	Dự kiến 2021-2025	Ghi chú
I	Phát triển kinh tế					
1	GRDP (giá hiện hành) *	1.000 tỷ đồng	672,9	1.023,7	1.769,9	GRDP điều chỉnh quy mô
2	GRDP (giá cố định) *	1.000 tỷ đồng	497,5	687,0	1.000,1	
3	Đầu tư xã hội, trong đó:	1.000 tỷ đồng	1.054,3	1.724,9	3.055,0	
-	- Khu vực nhà nước	1.000 tỷ đồng	458,0	651,4	930,0	
-	- Khu vực ngoài nhà nước	1.000 tỷ đồng	483,9	871,6	1.625,0	
-	- Khu vực đầu tư nước ngoài	1.000 tỷ đồng	112,4	201,9	500,0	
4	Tỷ trọng đầu tư xã hội/GRDP	%		39,1	42,6	
5	Thu ngân sách trên địa bàn	1.000 tỷ đồng	726,8	1.187,62	1.405,02	
	Trong đó:					
	Thu nội địa (kể cả cổ tức, lợi nhuận còn lại của DNNN)	1.000 tỷ đồng	623,1	1.085,26	1.300,59	
	(Trong đó: Thu tiền sử dụng đất và dầu giá đất)	1.000 tỷ đồng			127,70	
	- Thu từ dầu thô	1.000 tỷ đồng		13,02	5,45	
	- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	1.000 tỷ đồng		89,34	98,98	
6	Chi ngân sách địa phương	1.000 tỷ đồng	280,1	382,47	613,7	
	Trong đó:					
	- Chi đầu tư phát triển	1.000 tỷ đồng	132,0	165,49	299,2	
	- Chi thường xuyên	1.000 tỷ đồng	145,9	209,97	272,5	
	- Chi khác	1.000 tỷ đồng	2,3	7,01	42,04	
7	Tổng mức bán lẻ *	1.000 tỷ đồng	377.405	583.289	940.000	
8	Kim ngạch xuất khẩu *	Triệu USD	10.475	16.251	20.740	
9	Kim ngạch nhập khẩu *	Triệu USD	25.713	30.309	36.900	
10	Khách du lịch *	1.000 người		8.650	39.060	
	Trong đó: khách quốc tế *	1.000 người		1.110	9.100	
11	Tỷ trọng sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao*	%		30	70	
II	Phát triển văn hóa, xã hội					
12	Dân số *	1.000 người	7.433,6	8.280,5	9.075,3	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2011-2015	ƯTH 2016-2020	Dự kiến 2021-2025	Ghi chú
13	Tỷ suất sinh thô *	‰	16,06	14,92	14,40	
14	Tuổi thọ trung bình *	Tuổi	75,2	75,5	76,5	
15	Số hộ dân *	1.000 hộ		2.086,0		
16	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế *	%		90,1	95,0	
17	Số trường học, học sinh *					
17.1	Trường học (MN, TH, THCS, THPT, chuyên nghiệp)	Trường		2.750		
-	Công lập	Trường		2.208		
-	Ngoài công lập và hiệp quản	Trường		542		
17.2	Học sinh	Học sinh		2.035.160		
-	Công lập	Học sinh		1.760.881		
-	Ngoài công lập và hiệp quản	Học sinh		274.279		
18	Lao động được giải quyết việc làm	1.000 lao động				
19	Lao động trong nền kinh tế *	1.000 lao động	3.867,5	4.043,0	4.199,8	
III	Phát triển đô thị					
20	Nhà ở đô thị/người *	M2/ng.		26,6	27,3	
21	Tỷ lệ diện tích đất giao thông/đất đô thị *	%		10,05	20-25	
-	Trong đó: + Giao thông tỉnh				4-6	
-	+ Khu vực nội đô lịch sử				10-12	
22	Diện tích đất xanh đô thị/người *	M2/ng.			7,8-8,1	

Ghi chú *: Số liệu của năm cuối kỳ 2025

Số: /NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về phương hướng Kế hoạch phát triển KTXH
giai đoạn 2021-2025 của thành phố Hà Nội

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 18

(Từ ngày /12/2020 đến ngày /12/2020)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Xét các báo cáo của UBND Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND Thành phố; ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; ý kiến của các đại biểu HĐND Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất đánh giá kết quả phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của thành phố Hà Nội. HĐND nhấn mạnh một số kết quả đạt được như sau:

1. Giai đoạn 2016-2019, kinh tế Thủ đô duy trì tốc độ tăng trưởng khá, cơ cấu chuyển dịch tích cực; năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh được cải thiện. GRDP tăng bình quân 7,36%/năm - trong khung kế hoạch đề ra từ 7,3-7,8%; trong đó dịch vụ tăng 7,19%; công nghiệp và xây dựng tăng 9,26% (công nghiệp tăng 8,16%, xây dựng tăng 11,27%); nông nghiệp nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,05%; thuế sản phẩm tăng 5,98%.

Năm 2020, do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 trên quy mô toàn thế giới, tăng trưởng ước đạt 3,94% nên trung bình 5 năm 2016-2020 đạt 6,67%, trong đó: Dịch vụ tăng 6,36%; công nghiệp và xây dựng tăng 8,76% (công nghiệp 7,65%; xây dựng 10,74%); nông nghiệp nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,48%. Quy mô GRDP năm 2020 khoảng 43,5 tỷ USD; GRDP bình quân đầu người đạt 5.250 USD, tăng 1,43 lần so với năm 2015, gấp 1,9 lần bình quân cả nước.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, theo hướng hiện đại, tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng từ 85,75% năm 2015 lên 86,1% năm 2020. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2016-2020 ước đạt 1,725 triệu tỷ đồng. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt 25 tỷ USD, gấp 3,9 lần giai đoạn 2011-2015; đầu tư vốn ngoài ngân sách 2.850 dự án, vốn đăng ký trên 1,6 triệu tỷ đồng.

Giai đoạn 2016-2019, năng suất lao động xã hội trung bình tăng 6,14%. Năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tốc độ tăng GRDP suy giảm, năng suất

lao động xã hội ước tăng 4,1% (theo giá hiện hành đạt 253 triệu đồng), trung bình 5 năm 2016-2020 tăng 5,73% - đạt kế hoạch đề ra từ 5,44-5,87%.

2. Xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo quyết liệt, sâu sát, đạt kết quả toàn diện, nổi bật. Có 13 huyện và 368 xã đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ số xã nông thôn mới đạt 96,3%. Xây dựng được 23 xã nông thôn mới nâng cao.

3. Phát triển văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh đạt nhiều kết quả tích cực. Đã tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII và các ngày lễ, kỷ niệm lớn. Hoàn thành tổng kiểm kê, đánh giá, phân loại 5.922 di tích, 1.793 di sản văn hóa phi vật thể. Hà Nội tiếp tục dẫn đầu cả nước về quy mô, mạng lưới trường lớp, về chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn, về số học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia 70%. An sinh xã hội được đảm bảo. Đã hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng bị ảnh hưởng Covid-19 năm 2020. Thành phố cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều đổi mới, tiến bộ. Tuổi thọ trung bình của người dân Hà Nội đạt 75,5 tuổi, cao hơn mức chung của cả nước 1,9 tuổi, tăng 0,6 tuổi so với năm 2009.

4. Các lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, quản lý, phát triển đô thị; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu tiếp tục được quan tâm, có biến tích cực. Tỷ lệ diện tích phủ kín của các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đạt 86%. Đã hoàn thành kế hoạch trồng mới 1 triệu cây xanh và kế hoạch bổ sung 600 nghìn cây. Diện tích đất dành cho giao thông tăng, năm 2020 đạt 10,05% đất đô thị. Tổng công suất nguồn cấp nước từ các nhà máy nước tập trung đạt 1,7 triệu m³/ngày/đêm (gấp gần 2 lần năm 2015).

5. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững; quốc phòng, an ninh được tăng cường; phòng cháy, chữa cháy được quan tâm. Quan hệ đối ngoại, hội nhập, hợp tác phát triển được mở rộng, tạo dấu ấn quan trọng, nâng cao uy tín, vị thế của Thủ đô trong khu vực và trên thế giới.

6. Kỷ luật, kỷ cương hành chính, ý thức, trách nhiệm, chất lượng phục vụ có chuyển biến; Công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được đẩy mạnh và thu được kết quả tích cực.

Điều 2. Thống nhất về mục tiêu, chỉ tiêu, năm định hướng lớn và nhiệm vụ trọng tâm, ba khâu đột phá và phương hướng kế hoạch phát triển 5 năm 2021-2025 của các ngành, lĩnh vực chủ yếu.

Về một số cân đối lớn giai đoạn 2021-2025:

- Tổng thu NSNN trên địa bàn dự kiến khoảng 1.405 nghìn tỷ đồng, trong đó: Thu nội địa 1.300,6 nghìn tỷ đồng, chiếm trên 90%. Dự kiến tổng chi ngân sách khoảng 613,7 nghìn tỷ đồng; đến năm 2025 tỷ trọng chi thường xuyên ở mức dưới 50% để tập trung cho chi đầu tư phát triển.

- Huy động vốn đầu tư xã hội: Khoảng 3,1-3,2 triệu tỷ đồng, trong đó: vốn đầu tư khu vực nhà nước khoảng 30-31%; vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước khoảng 53-54%, vốn đầu tư nước ngoài khoảng 15-17%.

- Cơ cấu sử dụng đất tiếp tục thay đổi theo hướng giảm diện tích đất nông nghiệp. Dự kiến đến năm 2025, diện tích đất nông nghiệp còn khoảng 165 nghìn ha, chiếm 49,1% tổng diện tích đất tự nhiên.

- Đến năm 2025, quy mô dân số dự kiến hơn 9 triệu người, trong đó, lao động làm việc trong nền kinh tế khoảng 4,2 triệu người.

- Sản lượng điện thương phẩm khoảng 29,9 tỷ kWh; Điện thương phẩm bình quân trên 3.000 Wh/người/năm. Tỷ lệ tổn thất điện năng dưới 3,55%.

- Đảm bảo tổng chi ngân sách hàng năm cho khoa học, công nghệ khoảng 2%. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; năng lực tiếp cận cuộc CMCN 4.0; cải thiện chỉ số sáng tạo của Thành phố.

Điều 3. Giao UBND Thành phố tiếp tục cập nhật kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và 5 năm 2016-2020; cụ thể hóa phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch 5 năm 2021-2025 của các ngành, lĩnh vực, trình thông qua tại Kỳ họp thứ hai HĐND Thành phố nhiệm kỳ 2021-2026.

Nghị quyết này đã được HĐND thành phố Hà Nội khoá XV, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày ... tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTƯQH;
- Các bộ, ngành Trung ương;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Các vị đại biểu HĐND TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- VP Thành ủy, VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Cổng Giao tiếp điện tử TP, Công báo TP;
- Các cơ quan thông tấn báo chí của TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH